

Tu sách phong HỒ CHI MINH
TRẦN ĐƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

3K - 3K5H6 263 - 2001
QĐND - 2001

TRẦN ĐƯƠNG

BẢY NGÀY

BÁC HỒ

THĂM CỘNG HOÀ DÂN CHỦ ĐỨC

TỦ SÁCH
PHÒNG HỒ CHÍ MINH

(In lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2001

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Một buổi tối cách đây hơn 20 năm ở Béc-lin. Có tiếng gõ cửa ở cửa chính của phân xã TTXVN tại Đức. Tôi bước ra mở. Một người đàn bà Đức lạ mặt đang đứng trước mặt tôi.

- Xin lỗi. Bà cần gặp ai ?

- Tôi là I-rê-nê Mô-đê, xin gặp ông Trần Dương !

Tôi sung sướng chào bà Mô-đê, gần như reo lên:

- Tôi đây ạ ! Xin chào bà Mô-đê ! Mời bà vào nhà !

Tôi dỡ chiếc áo khoác ngoài của bà, treo lên giá. Vừa treo áo, tôi vừa nói với bà, trong lòng vẫn tràn ngập niềm vui:

- Tôi không ngờ được đón bà sớm hơn dự định.

Khi bà Mô-đê ngồi vào ghế rồi, tôi mới có dịp nhìn kỹ bà. Một gương mặt sáng sủa của người phụ nữ ở tuổi 60. Đôi mắt đen, sáng. Mũi cao. Đôi môi bà rất tươi. Tôi có thể hình dung: thời trẻ, bà hẳn là một phụ nữ đẹp và duyên dáng. Ngót 20 năm trước (1957), bà là phiên dịch tiếng Pháp của Bác Hồ trong chuyến Người sang thăm hữu nghị nước

Cộng hòa dân chủ Đức (cũ). Và trước đó chừng một năm rưỡi, bà là phiên dịch của Đoàn chuyên gia y tế Đức sang giúp Việt Nam do Giáo sư tiến sĩ Rích-hác Kiéc-sơ dẫn đầu. Như vậy là đã mấy chục năm nay cuộc đời bà có những dịp gắn bó sâu sắc với Việt Nam, với Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

Tôi vừa mời bà uống cà phê, vừa thưa chuyện:

- Bà ạ, khi được chị Phi-bích, biên tập viên của Thông tấn xã ADN cho biết bà đang công tác ở Lai-pxích, tôi mừng lắm...

Bà Mô-đê mỉm cười :

- Được thư của chị ấy, tôi lên đây ngay...

Tôi xúc động nói :

- Cảm ơn bà lắm. Đi đường xa bà có mệt lắm không ạ ? Mời bà uống cà phê, sau đó xin mời bà đi ăn tối tại khách sạn Béc-lin. Ở đó, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều. Bà vui lòng chứ ?

- Cảm ơn anh. Rất vui lòng...

Trên đường tới khách sạn Béc-lin, tôi tự giới thiệu với bà: tôi vốn là một học sinh Việt Nam ở Mô-rít-xbuốc, đã từng được đón Bác Hồ tại đó. Trong trí nhớ của tuổi thơ, tôi biết hôm đó bà Mô-đê cũng có mặt tại buổi đón, nhưng không dịch vì đã có một sinh viên Việt Nam dịch thẳng ra tiếng Đức. Bà tỏ vẻ ngạc nhiên lắm:

- A, hóa ra anh vốn là "một em bé Mô-rít-xbuốc" !

- Vâng. Thời gian đi nhanh quá, bà nhỉ ? Ngót 20 năm rồi...

- Đúng là thời gian đi nhanh thật. 20 năm, mà cứ như mới hôm qua, hôm kia thôi. Và, cứ nghĩ đến chuyến đi với Bác Hồ, lòng tôi lại dâng lên một niềm vui rất lạ. Cũng may mà ngày ấy tôi cũng chịu khó ghi nhật ký, cho nên giờ đây có thể cung cấp cho anh nhiều chi tiết đáng nhớ...

Bà Mô-đê và tôi ăn tối trên tầng lầu khách sạn. Ngồi ở đây có thể nhìn bao quát được cả thành phố trong đêm. Cả bầu trời đầy sao, đẹp lắm. Dưới mặt phố, bốn bề điện nhấp nháy, cũng đẹp như sao sa, sao trên trời, sao dưới đất... Tôi nói với bà Mô-đê:

- Chắc chị Phi-bích đã nói rõ với bà về ý định của tôi.

- Có. Chị ấy cho biết anh cần gặp tôi để hỏi chuyện về chuyến đi năm ấy của Bác Hồ.

- Dạ, đúng vậy. Năm 1957, tôi còn bé, mới 13, 14 tuổi thôi, chưa hiểu gì lắm. Bây giờ, với tư cách một nhà báo, tôi muốn ghi lại càng kỹ càng tốt về 7 ngày Bác Hồ thăm Cộng hòa dân chủ Đức.

- Tôi rất vui lòng được giúp đỡ anh. Nhưng, những gì tôi biết chỉ là một phần nhỏ, rất nhỏ trong toàn bộ cuộc di thăm lịch sử ấy.

- Vâng, tôi đã và sẽ được gặp nhiều người nữa, nhờ sự giới thiệu của Vụ báo chí Bộ Ngoại giao Cộng

hòa dân chủ Đức. Họ là những nhà báo, nhiếp ảnh, lễ tân, bảo vệ... Song, theo tôi, ngoài ông Đắc phải viên danh dự ra, bà là người ở gần Bác Hồ nhất.

- Đúng vậy. Có thể nói, tôi là nhân chứng của tất cả các sự kiện lớn nhỏ trong chương trình hoạt động phong phú của Bác Hồ. Tôi giúp anh nắm lại *cái sườn* của chương trình hoạt động đó; rồi trên cơ sở của *cái sườn* này, anh hỏi tiếp những người khác. Tôi sẽ giới thiệu anh gặp một số người...

Tôi đã làm đúng như lời bà Mô-đê. Mấy năm liền, vô hình chung, tôi tự tạo cho mình một cuộc hành trình thật bổ ích. Cuộc hành trình ấy chạy dài từ Thủ đô Béc-lin đến những thành phố bên sông Ranh ở miền Tây nước Đức. Nhưng, đây không phải là cuộc đi du lịch, tìm ngắm những danh lam thắng cảnh, mà chính là đi tìm những người bạn Đức đang giữ trong tim mình những kỷ niệm không bao giờ quên về Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta.

Những kỷ niệm đó, trước hết là trong 7 ngày Bác sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức. Rồi đến những cuộc gặp gỡ đầy ấn tượng của các bạn Đức với Bác Hồ ở những nơi khác, trong đó có Hà Nội.

Cuộc hành trình của tôi đã tỏa đi nhiều ngả: từ Béc-lin đến Bát-san-đao, từ hải cảng Rô-xtốc đến thành phố hội chợ Lai-pxích, từ bên này sông En-bơ sang tận các thành phố Đuyt-xen-đốp, Khuê-ơ, Phrăng-phuốc am Mai-nơ... Có những ngày đi trong

gió tuyết, lên những vùng núi xa xôi, có những ngày
đạp tàu về bờ biển Ban Tích. Trong bài thơ *Béc-lin...
Người ở*", tôi đã ghi lại đôi nét về những chuyến đi
như thế:

*"Bồi hồi trong nắng ban trưa
Con lăn theo dấu chân xưa của Người
Tìm trong tiếng nói cuộc đời
Con nghe đây đó bao lời thiết tha..."*

Và tôi đã được gặp gỡ, trò chuyện với hàng trăm
đồng chí, chép tay, cả ghi âm những lời kể của họ,
chụp ảnh các di tích, hiện vật của Bác Hồ mà họ
còn trân trọng giữ gìn. Cứ từ vị này, qua câu chuyện,
tôi lần tới những vị khác, như một sợi dây vô hình,
cần được chấp nối không ngừng.

Và thế là, tôi đã có được trong tay những ghi
chép về 7 ngày Bác Hồ đi thăm Đức (từ ngày 25-7
đến 31-7-1957), mãi mãi được ghi nhận như một đỉnh
cao lịch sử của các quan hệ Việt - Đức. Giờ đây, hệ
thống lại những ghi chép đó theo tuần tự các sự việc
đã diễn ra, tôi lại bồi hồi nhớ tới các vị với lòng
biết ơn sâu sắc. Đó là: Mác Raí-man, Phran-xơ Đa-lem,
Phri-đrich Ê-be, Cuốc Ha-gơ, Véc-nơ Lam-béc-xơ,
Gê-oóc Pô-li-khai, Vôn-căng Bai-rôi-thơ..., những tên
tuổi bất diệt của phong trào công nhân Đức. Đó là:
Mác-xơ Ê-đê-phrin, Vi-li Xan-bao, Giô-han-na
Grô-thơ-vôn... những tấm lòng mang nặng niềm mến
yêu đối với Việt Nam. Đó là: nhà văn Cuốc Sten,

nhà báo Phran-xơ Pha-bơ, các nhà nhiếp ảnh Van-tơ Hai-lích, HoócơStuôm, nhà ngoại giao Ru-đôn-phơ Phuyt-xơ, nhà điêu khắc Hen-rích Đrắc-cơ, nhà văn Ê-đu-ác Claơ-đi-ut, nhà dịch giả Êc-hác Se-nơ, các thầy thuốc: Phrit-xơ Hen-đơ, Quyn-thơ Ô-đơ, He-béc Lan-đơ- man... Đó là những người thợ, những nông dân, những em bé ngày xưa giờ đây đã thành những người lao động ưu tú. Có những vị, mặc dù tuổi già, đã sôi nổi kể lại những kỷ niệm về Bác Hồ với một trí nhớ không ngờ. Thật may mắn cho tôi là còn kịp ghi lại những hồi ức quý giá đó trước khi các vị vĩnh biệt chúng ta...

Và không chỉ về 7 ngày đáng ghi nhớ đó. Đã có những tư liệu quý về những năm Bác Hồ hoạt động bí mật ở Đức, những mối quan hệ gần bó keo sơn của Người với các nhà hoạt động tiêu biểu của phong trào công nhân Đức, kể từ nữ đồng chí Kla-ra Xết-kin, các đồng chí En-xơ Ten-lơ-man, Ôt-tô Grô-thơ-vôn, Mác Rai-man, Phran-xơ Đa-lem, Ôt-tô Búc-vit-xơ, và nhất là Vin-hem Pích... Những tư liệu ấy đã báo hiệu quyển sách về Bác Hồ kính yêu mà tôi đang ấp ủ...

25-7-1957

Ngày đầu tiên của cuộc đi thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ Đức 7 ngày của Đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta do Bác Hồ kính yêu dẫn đầu, theo lời mời của Chủ tịch Vin-hem Pích. Báo chí và dư luận rộng rãi đã đưa tin, đánh giá cuộc đi thăm này như một cái mốc quan trọng bậc nhất trong việc thiết lập quan hệ giữa nhân dân hai nước anh em. Chỉ tiếc rằng, trong thời gian Bác ở Đức, Chủ tịch Vin-hem Pích không được khỏe. Nhưng, trước đó Chủ tịch đã gửi tới người bạn chiến đấu từ năm xưa của mình một bức thư chan chứa tình anh em. Một đoạn trong thư đó viết: *"Tôi trân trọng và thân ái kính mời đồng chí, trong dịp đi thăm các nước châu Âu, đến thăm nước Cộng hòa dân chủ Đức và tôi có thể báo tin chắc chắn với đồng chí Chủ tịch kính mến rằng toàn thể nhân dân nước Cộng hòa dân chủ Đức sẽ lấy làm vui mừng và vinh dự nếu Chủ tịch nhận lời mời của tôi. Riêng về tôi, tôi hy vọng rằng về mặt sức khỏe,*

tôi sẽ được bình phục khi Chủ tịch đến nước Cộng hòa dân chủ Đức, để cá nhân tôi có thể tiếp đón đồng chí được. Với một niềm vui vô hạn và trong khi chờ đợi, tôi xin kính chào đồng chí".

Bác Hồ của chúng ta, khi đến Ba Lan đã đánh điện ngay cho Chủ tịch Vin-hem Pích, tha thiết đề nghị Chủ tịch đừng ra sân bay đón.

Đúng 11 giờ 45 (giờ Béc-lin), chiếc máy bay đặc biệt chở Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị cùng đi đã hạ cánh trên sân bay quốc tế Béc-lin.

Ra đón Người, có các vị: Ôt-tô Grô-thơ-vôn, đồng Chủ tịch Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, Thủ tướng Chính phủ; Van-tơ Un-bơ-rích, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng; Béch-khơ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các tỉnh; các Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng; các Phó Thủ tướng Chính phủ, E-rích Cô-ren-xơ, Chủ tịch Mặt trận dân tộc toàn nước Đức dân chủ, đại biểu công nhân các nhà máy ở Béc-lin và các tầng lớp nhân dân Đức; các vị trong đoàn ngoại giao.

Sau khi duyệt đơn vị danh dự, Bác đọc diễn văn. Bài diễn văn nêu rõ:

"Nhận lời mời của Chủ tịch Vin-hem Pích kính mến, chúng tôi vô cùng vui sướng được tới thăm đất nước tươi đẹp của các đồng chí. Chúng tôi xin cảm ơn sự đón tiếp nhiệt liệt của các đồng chí, và xin chuyển tới nhân dân Đức anh em lời chào thân ái của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi hy vọng rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ thắt chặt những quan hệ anh em gắn liền

hai nước chúng ta. Hai nước chúng ta đều đứng trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa. Hai nước Việt Nam và Đức có điểm giống nhau là hiện nay lãnh thổ hai nước đều bị tam thời chia cắt, cả hai dân tộc đều nỗ lực đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân để thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và giữ gìn hòa bình thế giới. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến vừa qua, nhân dân Việt Nam đã được sự giúp đỡ hết sức nồng nhiệt của nhân dân và Chính phủ Công hòa dân chủ Đức".

Những người có mặt tại sân bay quốc tế Béc-lin vỗ tay vang dậy, bày tỏ tình cảm gắn bó trước sau như một của nhân dân hai nước Việt Nam và Đức. Bài diễn văn của Bác Hồ nêu tiếp:

"Trong công cuộc xây dựng hòa bình đất nước hiện nay, nhân dân Việt Nam cũng vẫn nhận được sự giúp đỡ anh em của nhân dân và Chính phủ nước Công hòa dân chủ Đức. Thay mặt nhân dân Việt Nam, chúng tôi chân thành tỏ lòng biết ơn Chính phủ Công hòa dân chủ Đức, Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức và toàn thể nhân dân Đức. Nhân dân Việt Nam vô cùng vui sướng trước những thắng lợi của nhân dân Đức và xem đó là thắng lợi của chính bản thân mình. Nhân dân Việt Nam chúc nhân dân Đức anh em đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa".

Đọc xong diễn văn và sau tràng vỗ tay kéo dài của những người có mặt tại sân bay, Bác Hồ hô mấy khẩu hiệu bằng tiếng Đức:

"Nước Cộng hòa dân chủ Đức muôn năm!

Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Đức và nhân dân Việt Nam muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!"

Tiếp đó, Bác hỏi thăm sức khỏe Chủ tịch Vin-hem Pích mà Người vẫn gọi một cách trìu mến là "anh" của mình. Chúng ta đều biết, mối quan hệ giữa Hồ Chí Minh và Vin-hem Pích không chỉ là quan hệ giữa hai vị nguyên thủ quốc gia, mà là một tình bạn chiến đấu sâu sắc, một tình anh em gắn bó từ mấy thập kỷ trước, khi hai người hoạt động chung ở Quốc tế Cộng sản. Cụ Phran-xơ Đa-lem, nguyên ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Đức, ủy viên dự khuyết Ban Thường vụ Quốc tế Cộng sản, ít hơn Bác Hồ hai tuổi, trong buổi tiếp tôi tại nhà riêng, đã nói: "Hồi ở Quốc tế Cộng sản, tôi có được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc một lần, nhưng cũng chỉ là một lần ngắn ngủi, thoáng qua, nhờ sự giới thiệu của đồng chí Vin-hem Pích. Tuy vậy, tôi vẫn nhớ như in hình ảnh đồng chí Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ: thân hình mảnh dẻ, đôi mắt sáng quắc, vầng trán rộng, gương mặt hay cười, phong thái điềm tĩnh, nhã nhặn làm sao! Chúng tôi đều biết rõ đồng chí Vin-hem Pích và đồng chí Nguyễn Ái Quốc thân nhau lắm, có thể nói là quý nhau như anh em ruột vậy. Thời đó cũng như sau này, tôi vẫn thỉnh thoảng được nghe đồng chí Vin-hem Pích nhắc đến người chiến sĩ cộng sản lỗi lạc đó của Việt Nam với mối thiện cảm sâu sắc.

Lịch sử của phong trào Cộng sản Quốc tế đã ghi: ngày 25-7-1935, Vin-hem Pích trình trọng khai mạc Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản tại Mát-xcơ-va. Đại hội này làm việc trong gần một tháng. Trong số 513 đại biểu, đại diện cho 65 đảng cộng sản và một loạt các tổ chức quốc tế thuộc Quốc tế Cộng sản, có những nhà cách mạng vĩ đại như: Đê-mi-tơ-rốp, Gớt-van. Nguyễn Ái Quốc, Vin-hem Pích, Tô-gli-át-ti, Tô-rê, Un-bơ-riích... Cũng chính tại đại hội này, Bác Hồ đã nhiều dịp gặp mặt thân tình với đồng chí Vin-hem Pích. Trong những năm trước đây, cũng tại đất nước của Lê-nin, hai người từng có quan hệ công tác với nhau và ngày càng quý mến nhau thực sự.

Bà Ê-ly Vin-thơ Pích, con gái đầu lòng và từng là thư ký riêng trong 15 năm cuối đời của Chủ tịch Vin-hem Pích kể:

— Trong những năm ở gần và được giúp việc cha tôi, tôi vẫn thường nghe Người nhắc nhiều tới Bác Hồ, đồng chí Đê-mi-tơ-rốp và nhiều người khác. Nhưng do công việc bận, Người chưa có dịp nào kể tỉ mỉ về mối quan hệ thân thiết giữa Người và các vị đó. Qua một vài điều Người nói, tôi biết Người đã quen biết và kết bạn với Bác Hồ từ khi hai vị hoạt động chung trong Quốc tế Cộng sản

Có một điều rất cần nói là hai nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc này có những nét giống nhau kỳ lạ: đều mồ côi mẹ sớm, đều trải qua biết bao công việc nặng nhọc trong tuổi thanh xuân, đều yêu thích văn học - nghệ

thuật và nhất là đều có tấm lòng nhân hậu, đã được nhân dân nước mình sau này gọi là "cha" với tất cả tấm lòng thành kính.

Sau thời gian hoạt động chung trong Quốc tế Công sản, hai vị lãnh tụ đã chia tay nhau ở Mát-xcơ-va và trở về hoạt động trên quê hương mình. Cũng từ đây, lý tưởng chung và biết bao thắng lợi của nhân dân hai nước đã càng làm cho hai người thêm gắn bó với nhau hơn. Năm 1949, từ núi rừng Việt Bắc, Bác Hồ đã gửi điện chúc mừng sự ra đời của Nhà nước công - nông đầu tiên trên đất Đức, và vị Chủ tịch của Nhà nước đó: Vin-hem Pích. Niềm vui sâu sắc của nhân dân Cộng hòa dân chủ Đức trước thắng lợi vẻ vang của nhân dân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ đã được thể hiện qua bức thư đầy nhiệt tình của Chủ tịch Vin-hem Pích gửi tới Bác Hồ của chúng ta. Hằng năm, cứ đến dịp kỷ niệm Quốc khánh và sinh nhật, hai vị lãnh tụ lại gửi điện mừng cho nhau. Trong một bức thư mừng sinh nhật của Bác Hồ, Chủ tịch Vin-hem Pích viết những dòng xúc động:

"Người bạn và người đồng chí thân yêu Hồ Chí Minh của tôi! Trong ngày vẻ vang hôm nay, những ý nghĩ của tôi đều hướng về đồng chí, nhà lãnh đạo trung thành, đầy hy sinh, bất khuất của tất cả những người lao động Việt Nam... Tôi vẫn lấy làm thích thú mỗi lần nhớ lại các cuộc tiếp xúc trước đây của chúng ta, những cuộc tiếp xúc bao giờ cũng được đánh dấu bằng tình hữu nghị sâu sắc của nhân dân hai nước chúng ta, bằng

cuộc đấu tranh nhằm gìn giữ và củng cố hòa bình và bằng việc cải thiện sinh hoạt của nhân dân lao động hai nước chúng ta".

Một năm trước khi sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức, trong lời mừng thọ Chủ tịch Vin-hem Pích tròn 80 tuổi (1956), Bác Hồ nêu rõ:

"Đồng chí Vin-hem Pích lúc còn nhỏ là thời kỳ Mác hoạt động, lúc thanh niên là thời kỳ Ăng-ghe-n hoạt động. Đồng chí Vin-hem Pích là bạn chiến đấu của các đồng chí Rô-da Lút-xăm-bua, Các Li-ép-nếch và Ten-lơ-man; đồng thời là bạn chiến đấu của đồng chí Lê-nin và đồng chí Xta-lin".

Dịp ấy, Nhà nước ta đã cử Bác Tôn Đức Thắng sang Đức mừng thọ cụ Vin-hem Pích, mang theo lá thư riêng của Bác Hồ gửi cụ Pích và bức thư của Tổng Bí thư Trường-Chinh gửi Bí thư thứ nhất Van-tơ Un-brích giới thiệu Bác Tôn nhân dịp này tìm hiểu thêm kinh nghiệm đấu tranh và xây dựng ở Cộng hòa dân chủ Đức

*

Vì điều kiện sức khỏe không cho phép, Chủ tịch Vin-hem Pích - như đã nói - không thể ra sân bay đón Bác Hồ, điều mà Chủ tịch rất mong muốn. Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn và Bí thư thứ nhất Van-tơ Un-brích được thay mặt Chủ tịch Vin-hem Pích đi đón

Bác. Bác rất vui mừng được gặp lại hai người bạn chiến đấu cũ, đồng thời là những cộng sự thân thiết đầy tin cậy của Chủ tịch Vin-hem Pích...

Bà I-rê-nê Mô-đê, nữ phiên dịch, ghi trong nhật ký:

"... Tại sân bay trung tâm Béc-lin, những giờ phút đứng chờ Bác Hồ tới, giữa quang cảnh hết sức trang nghiêm và trọng thị, tôi càng nghĩ nhiều đến nhiệm vụ của mình. Thật khó mà diễn tả hết tâm trạng của tôi khi được giao nhiệm vụ to lớn là đi dịch cho Bác Hồ. Hồi hộp, vinh dự, lo lắng xen lẫn nhau. Hồi hộp và vinh dự vì tôi sắp được đi theo vị Chủ tịch kính mến mà tôi đã nhiều lần được gặp trong những năm tham gia Đoàn chuyên gia y tế của Cộng hòa dân chủ Đức sang công tác ở Việt Nam. Lo lắng vì công việc sắp làm là rất quan trọng, chắc chắn quá sức mình, không hiểu tôi có hoàn thành được không... Tôi đang suy nghĩ thì chiếc máy bay riêng chờ Bác Hồ và các vị khách cùng đi đã hạ cánh xuống sân bay giữa tiếng hoan hô vang dậy của mọi người. Đồng bào Thủ đô Béc-lin nô nức vẫy cờ, hoa, biểu ngữ và không ngớt nói với nhau trong một niềm vui đặc biệt: "Đấy, Người đấy! Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với chúng ta!" Tôi cũng đã nhận ra Người trong bộ quần áo dạ đen, cổ kín. Người giơ tay vẫy chào mọi người với nụ cười hiền hậu. Trong số những người cùng đi, tôi chỉ kịp nhận ra Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, lúc đó là Thứ trưởng Bộ Y tế của Việt Nam. Sau những nghi thức hết sức trọng thị được tổ chức tại lễ đón tiếp, Người cùng Thủ tướng Ôt-tô

Grô-thơ-vôn đi chào những người có mặt. Trước đó, trong bài phát biểu ngắn, Người bày tỏ niềm vui được gặp những người bạn chiến đấu của nhân dân Việt Nam. Giờ đây, đến chỗ quần chúng, Người càng vui... Bác chơi nhàn ra một phụ nữ trên đầu có hai thứ tóc; Người bước lại gần, thân mật hỏi:

— Cô đây à, cô Rô-da ?

— Vâng, xin kính chào đồng chí Chủ tịch!

Người phụ nữ ấy chính là nữ đồng chí Rô-da Mi-sen, phóng viên thường trú của báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp ở Béc-lin, đã từng được gặp Bác tại trụ sở Đảng Xã hội Pháp và sau này tại Quốc tế Công sản... Mùa hè năm nay, Rô-da về Pháp nghỉ, nhưng vừa được tin Bác Hồ sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức, đồng chí đã trở về ngay vị trí chiến đấu của mình — nói theo cách của đồng chí. Được Bác Hồ nhận ra mình, Rô-da sung sướng nói với mọi người: "Bác Hồ có một sức nhớ thật là đặc biệt!".

Còn đối với Bác Hồ, cuộc gặp gỡ tình cờ này chắc hẳn cũng làm Bác xúc động nhiều, vì dọc đường từ sân bay vào thành phố, Người vẫn còn nhắc đến "cô Rô-da bé nhỏ" ngày xưa... Bác nói với tôi:

— Cô Rô-da bé nhỏ thế mà bây giờ cũng có cháu gọi bằng bà rồi đấy! Tôi còn nhớ như in hình ảnh của Rô-da tại một cuộc họp cách đây 33 năm. Cô từ Pa-ri đến, mặc chiếc áo lụa óng ả màu hồng. Lúc cô bước

lên diễn đàn. người ta chăm chú theo dõi cả dáng đi nhẹ nhàng của cô và cổ cảm tưởng trước mặt họ là một con bướm hồng, chứ không có dáng vẻ gì là một chiến sĩ cả. Nhưng rồi cô ấy đã nói, và nói rất hay về chủ nghĩa công sản. Nghe cô nói, ai cũng im lặng lắng nghe và đều nhận ra rằng đó là tiếng nói của một chiến sĩ thực sự. Thế đấy, dưới làn áo lụa hồng là một trái tim quả cảm....

*

Theo sự sắp xếp của lễ tân, Bác Hồ ngồi cùng xe với Thủ tướng Grô-thơ-vôn vào trung tâm thành phố. Bà Giô-han-na, phu nhân Thủ tướng, ngồi sang xe khác. Thấy thế, Bác liền cầm tay bà Giô-han-na và nói với Thủ tướng:

- Chị Giô-han-na ngồi với chúng ta chứ!

Nữ đồng chí Giô-han-na dáng người nhỏ nhắn, có giọng nói dịu dàng. Đó là nhận xét của nhiều người Đức. Năm 1975, tôi được một cán bộ Vụ báo chí của Bộ Ngoại giao Cộng hòa dân chủ Đức, anh Von-phram Khuýt-xơ, dẫn đến thăm bà tại nhà riêng ở khu Păng-cô. Ở tuổi 64, bà vẫn giữ được dáng vẻ nhanh nhẹn và tiếng nói trong trẻo. Duy một chân bị đau, bà phải chống gậy. Biết tôi là một nhà báo Việt Nam, lại muốn tìm hiểu về quan hệ của ông bà Thủ tướng với Bác Hồ, bà rất vui vẻ tiếp. Chúng tôi được bà

mời ngồi ở nơi mà trước kia ông bà vẫn cùng nhau ngồi nghỉ ngơi, uống nước, trò chuyện - một nơi thoáng mát, gần cửa chính, hướng khu vườn rộng, cỏ mọc xanh rì. Mời chúng tôi cùng uống nước cam do cô giúp việc mang tới, bà chậm rãi kể:

- Lần đầu tiên, tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại điện Crem-li, nhân di dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô, vào tháng 2-1952. Bấy giờ, nhân dân Việt Nam đang tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng chống bọn thực dân Pháp. Tại Đại hội, Bác Hồ ngồi đối diện với Đoàn đại biểu Đảng chúng tôi. Tôi không thể nào quên được gương mặt gầy, nhưng lúc nào cũng toát ra một nghị lực phi thường, một thái độ kiên quyết của Người.

Tôi còn nhớ rõ, khi Bác Hồ bước lên diễn đàn đọc bản tham luận, cả hội trường bỗng im phăng phắc. Đúng là một sự im lặng hiếm có, tưởng chừng đánh rơi một cái đinh cũng nghe được! Người nói về cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam và vạch trần những tội ác đẫm máu của quân xâm lược. Giọng nói của Người thật là xúc động. Tôi thấy hầu như những người có mặt đều không cầm được nước mắt. Đồng chí Xta-lin cũng rất xúc động, đã tiến đến ôm hôn Người một hồi lâu. Sau đó Bác Hồ đi bắt tay từng người một. Nhà tôi cũng ôm hôn Bác, siết chặt tay Người và chúc cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam mau chóng đến ngày hoàn toàn thắng lợi.

Hôm ấy, khi ra về, nhà tôi nói nhỏ vào tai tôi: "Em đã nhìn kỹ đôi mắt của đồng chí Hồ Chí Minh chưa ? Trong đôi mắt ấy, em ạ, có nước mắt và có lửa! Lửa của niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân!"

Suốt từ đấy, mỗi lần nghĩ đến Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam, tôi lại nhớ đến đôi mắt của Người. Qua hình ảnh Bác, chúng tôi thật sự tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh chính nghĩa mà nhân dân Việt Nam anh em tiến hành dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Người.

Hai năm sau, khi được tin đại thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi hết sức vui mừng. Trong niềm vui ấy, chúng tôi càng nhớ đến đôi mắt "có lửa" của Bác Hồ, người chiến sĩ vĩ đại.

Nhưng đó mới là những ấn tượng buổi đầu. Mãi đến những ngày Bác dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước Việt Nam sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa dân chủ Đức chúng tôi, vào mùa hè năm 1957, tôi mới có dịp được hiểu biết nhiều về Người.

Chừng bốn năm ngày trước khi Bác tới Đức, nhà tôi bảo tôi:

- Em ôn lại những bài thơ của đồng chí Hồ Chí Minh đi nhé! Thế nào cũng có dịp em đọc cho đồng chí Hồ Chí Minh nghe...

Dịp ấy, hôm nay đã đến rồi. Cứ như trong một giấc mơ, tôi ngồi trong xe mà triền miên suy nghĩ:

đồng chí Hồ Chí Minh vĩ đại, vị anh hùng của dân tộc Việt Nam, trong giờ phút này, lại đang ngồi cạnh chúng tôi đây... Năm năm trời là một khoảng thời gian có thể làm người ta già thêm, nhưng thú thực, tôi lại có cảm tưởng Bác Hồ trẻ ra. Có lẽ vì những thắng lợi của nhân dân sau nhiều năm chiến đấu gian khổ đã làm Người vui hơn, khỏe hơn, và tôi rất chăm chú nhìn đôi mắt của Người. Nếu như năm năm trước, ở đôi mắt ấy đã rực lên ánh lửa của niềm tin chiến thắng, thì hôm nay lại ánh lên niềm vui của thắng lợi.

Đọc và học thuộc lòng những bài thơ của Bác Hồ, tôi ngẫm nghĩ: Người là một vị Chủ tịch nước, một nhà chính trị lỗi lạc, nhưng cũng là một người giàu cảm xúc và rất yêu nghệ thuật. Rõ ràng, Người là một nhà thơ...

Tôi còn nhớ, ngày đầu tiên Bác tới nước chúng tôi, rất tiếc lại là một ngày trời mưa. Người không thể đi xe mui trần để vẫy chào mọi người. Tuy vậy, trên suốt đoạn đường gần 30 ki-lô-mét từ sân bay trung tâm đến nhà khách đặc biệt ở gần khu Păng-cô, nhiều lúc Người yêu cầu dừng xe để xuống chào và bắt tay quần chúng. Bác hỏi thăm các cụ già, Bác hôn các em bé. Hồi này đồng quê đang vào vụ gặt. Trời mưa to, nhưng Bác đã xuống xe hỏi chuyện thân mật bà con nông dân đang thu hoạch lúa mì. Ai nấy đều xúc động trước tình cảm gần gũi của Người với nhân dân lao động... Như vậy là, ngay từ những giờ phút đầu tiên, Người đã thể hiện tấm lòng triu mến của vị lãnh tụ với quần

chúng nhân dân ở một nước xa xôi. Và ngược lại, cũng chính vì kính yêu Người, dưới trời mưa tầm tã, hàng chục nghìn người vẫn cầm cờ, hoa và khẩu hiệu chào mừng vị khách quý!

Ngồi cùng xe với Người, tôi thấy cũng ngay từ phút đầu, Bác Hồ trò chuyện với Ôt-tô rất cởi mở. Đúng là câu chuyện của một đôi bạn thân lâu ngày gặp lại nhau. Bác hỏi rất tỉ mỉ tình hình sức khỏe của Chủ tịch Vin-hem Pích và tỏ ý nóng lòng được gặp lại người đồng chí thân yêu của mình.

Bản thân tôi, được ngồi bên Bác Hồ, cảm thấy sung sướng và vinh dự. Đi được một chặng dài, tôi thưa với Người:

- Kính thưa đồng chí Chủ tịch, đồng chí làm thơ hay lắm! Nếu đồng chí cho phép, tôi xin đọc một hoặc hai bài thơ của đồng chí đã dịch ra tiếng Đức và đăng trên báo chí nước chúng tôi!

Bác gật đầu nhìn tôi và mỉm cười trêu mếu. Tôi liền đọc bài "Cảnh khuya" do Người viết năm 1947, tức là trước đấy đúng 10 năm:

*"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà!"*

Bác Hồ nói bằng giọng rất vui:

- Ô! Chị thuộc cả thơ của tôi ư ?



Bác Hồ thăm Chủ tịch Vin-hem Pích tại nhà riêng. Cùng dự có Thủ tướng Ô-tô Grô-thơ-vôn (25-7-1957)

Ảnh: V.Hai-lích



Bác Hồ và Chủ tịch quốc hội Giô-han-nét Đích-man tại cuộc chiêu đãi trọng thể chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Cộng hòa dân chủ Đức (tối 25-7-1957)

Ảnh: H.Stuôm



Bác Hồ và đồng chí Mác Rai-man, Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Đức tại buổi chiêu đãi trọng thể chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Cộng hòa dân chủ Đức (tối 25-7-1957)

Ảnh: H.Stuôm



*Các cháu nhi đồng thành phố cảng Rô-xtôc dâng quà
lên Bác Hồ (27-7-1957)*

Ảnh: I-ung-nghê



Bác Hồ viếng Đài kỷ niệm các chiến sĩ Hồng quân Liên Xô (cũ) đã hy sinh trong chiến tranh thế giới thứ II (tại Trép-tô, Béc-lin) (30-7-1957)

Ảnh: H.Stuôm

Sau đó, tôi còn đọc cho Bác nghe bài "Đối nguyệt" và "Lên núi" nữa. Đó là những bài thơ tôi rất thích, đã giữ rất cẩn thận. Mà chính nhà tôi cũng thuộc một số câu. Nghe tôi đọc xong, Bác nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi và nói với nhà tôi:

- Đồng chí Ôt-tô ạ, đồng chí có người vợ thật đáng quý!

Nhà tôi lễ phép đáp lại:

- Vâng, tôi biết...

Câu chuyện của nữ đồng chí Giô-han-na còn dài, tôi xin tạm dừng ở đây, và sẽ tiếp tục giới thiệu ở các phần sau của tập sách này...

*

Từ sân bay về đến nhà khách đặc biệt. Người chỉ nghỉ một lát, rồi hỏi đồng chí phụ trách lễ tân về chương trình hoạt động của Đoàn. Đồng chí Hum-men-ten-béc trân trọng báo cáo với Bác về hoạt động của từng ngày. Bác và các vị cùng đi rất chăm chú theo dõi. Người hoàn toàn nhất trí. Bác chỉ nói: *Việc đầu tiên là bố trí cho tôi ngay hôm nay đến thăm đồng chí Vin-hem Pích, người anh yêu quý của tôi. Và dù bạn thế nào, tôi cũng phải được về Mô-rít-xbuốc thăm các cháu của tôi!*

Những chi tiết trên đây là do bà I-rê-nê Mô-đê kể lại. Tôi chỉ xin bổ sung một v nhỏ: *"Các cháu của tôi"*

mà Bác nói trên đây chính là 149 học sinh Việt Nam, trong đó có người viết quyển sách này - đã sang học ở Mô-rít-xbuốc từ mùa thu 1955 và tất cả các công dân Việt Nam đang ăn học ở Cộng hòa dân chủ Đức.

Yêu cầu đầu tiên của Bác đã được đáp ứng ngay chiều hôm đó: Bác đến thăm Chủ tịch Vin-hem Pích.

Về sự kiện này, tôi đã trực tiếp hỏi ba người: Ê-ly Vin-thơ Pích (con gái Chủ tịch), bà I-rê-nê Mô-đê (phiên dịch) và ông Van-thơ Hai-lích (Chủ nhiệm Trung tâm ảnh của Thông tấn xá ADN, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Cộng hòa dân chủ Đức). Nhiều chi tiết đã được thể hiện trong bài "*Tám ảnh lịch sử*" tôi viết năm 1975, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Vin-hem Pích, được đăng lần đầu trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 3-1-1976.

Nữ đồng chí E. Vin-thơ Pích kể:

- Trong dịp Bác Hồ sang thăm nước chúng tôi, cha tôi đã yếu nhiều. Lúc này cha tôi đã 81 tuổi - 81 năm của một cuộc đời đầy những gian nan, vất vả. Được tin Bác Hồ tới thăm tại nhà riêng, Người rất vui. Một niềm vui mà quả thật tôi rất ít thấy hiện trên gương mặt Người trong những ngày ấy. Mấy hôm trước đó, cha tôi đã theo dõi từng giờ về cuộc hành trình của Bác Hồ tại các nước anh em. Thấy Người vui, chúng tôi càng mong chóng được gặp Bác Hồ...

Đó là buổi chiều mùa hè, nắng rất đẹp. Trong khu vườn nhỏ cạnh nhà, cỏ lên xanh mướt. Gió nhẹ. Chúng

tôi kê sát bên dây cây tùng đã phát ngọn rất đều một dây ghế mùa hè để chờ đón vị khách quý. Hôm đó, cha tôi mặc bộ lễ phục màu sáng, trên ngực gắn những cuống huân chương. Đó là biểu thị thẩm kín của Người trong những dịp thật trọng thể và đáng ghi nhớ.

Tôi đang hỏi cha tôi một điều gì đó thì Bác Hồ bỗng xuất hiện ở ngay cửa vườn. Bác đi rất nhanh đến chỗ cha tôi. Cha tôi sung sướng đứng dậy, một tay chống gậy, một tay siết chặt bàn tay của người đồng chí rất thân yêu. Bác Hồ đưa tay phải ôm lấy cổ cha tôi và hai người hôn nhau thân thiết. Bác Hồ hỏi cha tôi bằng tiếng Đức và gọi tên riêng một cách trìu mến:

- Vin-hem, sức khỏe của anh thế nào?

- Tôi không được khỏe lắm. Anh sang thăm đất nước chúng tôi, tiếc rằng tôi không thể đi cùng anh được.

Qua ánh mắt của Bác Hồ, tôi biết Người không được vui, vì có lẽ Người thấy cha tôi không được khỏe. Giọng của Bác đôi khi trầm hẳn xuống. Trong suốt buổi nói chuyện cùng nhau, hầu như lúc nào Bác Hồ cũng nắm lấy một bàn tay cha tôi. Hai người nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức, cũng có khi bằng tiếng Nga.

Dự buổi nói chuyện đó, tôi còn nhớ có các vị: Ót-tô Grô-thơ-vôn, Van-tơ Un-bơ-rích và Mác-xơ

Ô-pít-xơ là Quốc vụ khanh, Chánh văn phòng Phủ Chủ tịch.

Tôi cũng xin nói thêm rằng, Bác Hồ không quên thăm hỏi từng người trong số anh chị em phục vụ chúng tôi. Biết tôi là con gái của bạn mình, Bác tỏ ra rất vui...".

Tôi cũng cần được nói rõ một chút: nữ đồng chí Ê-ly Vin-thơ Pích đã tiếp tôi ngay trong phòng làm việc trước kia của Chủ tịch Vin-hem Pích. Căn phòng này nằm ở trụ sở Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, ngay trên phố mang tên Chủ tịch. Phòng làm việc này, kể từ khi Chủ tịch qua đời, được coi là một trong những bảo tàng quý báu của phong trào cách mạng Đức. Các thứ đồ dùng, cách sắp đặt, trang trí... trong phòng vẫn được giữ nguyên như khi Người còn sống. Tôi xem kỹ và lắng nghe nữ đồng chí Vin-thơ giới thiệu về từng hiện vật, như: hộp đựng bút, cuốn vở học tiếng nước ngoài, chiếc ví da mà Người dùng từ lúc ở Pa-ri, Mát-xơ-va cho đến khi trở lại Béc-lin, những bức thư của các bạn chiến đấu, các nhà văn, các tầng lớp nhân dân lao động gửi Người, tám bản đồ ghi lại những chặng đường Người đã đi qua từ khi là một người thợ mộc bình thường đến lúc trở thành vị lãnh tụ lỗi lạc của phong trào cộng sản Đức và phong trào cộng sản quốc tế, trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của nhà nước công - nông Cộng hòa dân chủ Đức. Và đây, bức tượng của Lê-nin vĩ đại

mà Người đã được tiếp xúc nhiều lần ở Mát-xơ-va, hình ảnh Các Líp-nếch, Rô-da Lúc-xăm-bua, Kla-ra Xết-kin, En-xơ Ten-lơ-man và những bạn chiến đấu khác của Người. Tôi dừng lại trước một tấm ảnh lịch sử đã trở thành tượng trưng cho tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Vin-hem Pích thân thiết ôm hôn nhau trong cuộc gặp gỡ năm 1957.

Đứng trước hình ảnh ấy, lại vừa được nghe nữ đồng chí Vin-thơ kể chuyện, tôi bồi hồi nhớ lại những ngày Bác Hồ sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức. Lúc ấy, tôi hãy còn là một thiếu niên, chưa biết gì nhiều, song đã cảm nhận được đôi phần về những mối quan hệ tốt đẹp giữa hai đất nước mà hai vị Chủ tịch là những người đặt nền móng từ những năm xa xưa... Với lòng biết ơn, tôi thưa với nữ đồng chí Vin-thơ rằng, việc tôi và các bạn tôi được sang Đức học ngày ấy là do Chủ tịch Vin-hem Pích đề nghị với Bác Hồ của chúng tôi. Như vậy, nếu nói không quá thì số phận của tôi, của các bạn tôi có gắn liền phần nào với mối quan hệ sâu nặng của hai vị lãnh tụ kính yêu.

Nữ đồng chí Vin-thơ vừa chỉ vào tấm ảnh lịch sử vừa nói:

- Đây là một trong những bức ảnh mà cha tôi trân trọng gìn giữ cho đến khi Người không còn nữa. Trái tim của Người không còn đập, nhưng chúng tôi ngày càng hiểu sâu sắc hơn về tình bạn thân thiết giữa

Người và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là người con gái đầu lòng, tôi tiếp tục trân trọng, nâng niu tấm ảnh quý giá đó với tình cảm sâu nặng. Mỗi lần nhìn tấm ảnh, tôi lại nhớ đến cuộc gặp gỡ đó. Thấm thoát đã 18 năm rồi, nhưng tôi không thể nào quên được hình ảnh Bác Hồ với bộ quần áo dạ đen, cổ kín, vóc người mảnh dẻ, râu tóc bạc phơ, giọng nói dịu dàng và có dáng đi thoăn thoắt, làm người ta có thể nghĩ đến một ông tiên rất đáng yêu trong cổ tích... Cuộc gặp gỡ giữa Bác Hồ và cha tôi chỉ kéo dài độ 30 phút. Tôi cảm thấy thời gian trôi đi rất nhanh. Cứ như là vị tiên vừa hiện ra thì đã đi rồi. Ước gì Bác vẫn ngồi đó với chúng tôi. Nhưng rồi, đã đến cái phút Người đứng dậy chào tạm biệt cha tôi. Thật là lưu luyến và cảm động. Tôi cũng không ngờ rằng đó là cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa hai vị Chủ tịch đầu tiên của hai nước chúng ta...

Nữ đồng chí Ê-ly Vin-thơ dừng câu chuyện ở đó. Vì quá xúc động, đồng chí không cầm được nước mắt. Trong giây phút ấy, tôi cũng không dám hỏi thêm đồng chí một điều gì nữa...

Cầm tấm ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Vin-hem Pích ôm hôn nhau mà tôi nhớ Trung tâm ảnh của Thông tấn xã ADN in cho, tôi đến thăm đồng chí Van-thơ Hai-lích - tác giả của tấm ảnh.

Nhà đồng chí Hai-lích ở gần sân bay trung tâm Suê-nơ-phen. Đến thăm đồng chí, tôi thường đi bằng

tàu đi nhanh từ nội thành đến ga cuối cùng. Ngôi nhà này, đối với tôi đã trở thành quen thuộc. Cả hai vợ chồng đồng chí đều hoạt động trên lĩnh vực nhiếp ảnh, nhưng chồng thì chủ yếu đi chụp còn vợ chủ yếu nghiên cứu, bình luận ảnh. Khi Chủ tịch Vin-hem Pích còn sống, Hai-lích là phóng viên đặc trách chụp Chủ tịch. Do đó, đồng chí có khá nhiều kỷ niệm về Chủ tịch mà tôi đã chép gần kín một cuốn sổ tay. Ông cụ thân sinh đồng chí cũng từng là một nhà nhiếp ảnh chuyên chụp về đời sống của thợ thuyền Đức. Cuộc đời hoạt động của ông đã được cô con dâu viết thành một quyển sách quý...

Van-thơ Hai-lích cười rất vui khi nhìn bức ảnh hai vị lãnh tụ. Đồng chí nheo nheo mắt, nói với niềm tự hào:

- Tôi được biết: dựa theo tấm ảnh này, một nghệ nhân cao tuổi ở Thanh Hóa đã hoàn thành bức tranh ghép bằng nhiều loại gỗ quý để ghi lại phút gặp gỡ cảm động và thân thiết đó giữa hai vị lãnh tụ.

Hồi tưởng những giây phút lịch sử mà mình vinh hạnh được làm nhân chứng, Van-thơ Hai-lích nói với tôi:

- Chị Ê-ly Vin-thơ đã kể anh nghe về buổi chiều 25-7-1957 ấy. Tưởng không thể bổ sung được gì hơn. Về phần tôi, tuy có mặt ở khu vườn của Chủ tịch Vin-hem Pích từ trước đến sau khi diễn ra cuộc gặp gỡ, nhưng với nỗi lo nghề nghiệp, tôi không thể có

được sự trầm tĩnh để theo dõi từng chi tiết, từng sự việc. Có lẽ, việc hai vị Chủ tịch ôm hôn nhau thâm thiết vẫn là hình ảnh tập trung nhất, đáng ghi nhớ nhất. Tôi còn chụp một số ảnh nữa trong cuộc gặp gỡ này, song tám ảnh hai vị ôm hôn nhau vẫn là tám ảnh tôi thích nhất, hài lòng nhất.

Khi được cấp trên giao cho nhiệm vụ chụp ảnh về cuộc gặp gỡ đó, tôi rất vinh dự. Đời người phóng viên thật có những phút sung sướng, vinh dự không ngờ. Đối với chúng tôi, Bác Hồ đã trở thành một con người vừa là gần gũi, thân thiết, vừa là một nhân vật trong truyền thuyết. Và Chủ tịch Vin-hem Pích, vị lãnh tụ kính yêu của chúng tôi, cũng là một con người rất đáng yêu. Tôi suy nghĩ rất nhiều về những tám ảnh mà tôi sẽ chụp. Phải thể hiện sinh động trên tám ảnh mối quan hệ thân thiết giữa hai vị lãnh tụ, giữa hai người đồng chí đã thân quen nhau từ mấy chục năm nay. Tôi kiểm tra kỹ lại máy ảnh, phim và các đồ dùng cần thiết khác. Chắc rằng chưa có lần nào tôi chuẩn bị kỹ đến như vậy. Lòng tôi đầy phấn khởi, tự tin, nhưng vẫn xen lẫn ít nhiều hồi hộp, lo âu. Làm người phóng viên ảnh thì bao giờ cũng thế...

Tôi và các đồng chí quay phim được vào khu vườn nhà riêng của Chủ tịch Vin-hem Pích ở Păng-cô thời gian quy định chừng 15 phút. Khu vườn không rộng lắm, nhưng rất xinh xắn và yên tĩnh. Chủ tịch Vin-hem Pích đang ngồi trước một cái bể nước nhân tạo hình

vuông có vòi nước phun để chờ đợi vị khách quý. Tôi đã có nhiều dịp vào đây và lần nào cũng được Chủ tịch niềm nở bắt tay chào. Đã có lần tôi thấy Người đang sung sướng ngắm những chùm nho óng ả dưới ánh nắng mùa hè. Hồi này, Chủ tịch đã yếu nhiều, nhưng cứ nhìn gương mặt và dáng điệu chiều nay thì biết rõ Người đang có một niềm vui hiếm có. Tôi để ý thấy Người thỉnh thoảng lại nhìn ra cổng, xem đoàn xe của Bác Hồ đã tới chưa. Trong những giây phút ấy, anh em phóng viên chúng tôi đều hồi hộp trước sự kiện đặc biệt sắp xảy ra...

Và Hồ Chủ tịch đã đến. Cái giờ phút ấy, dù đã chờ đợi nhiều vẫn thấy đột ngột, bất ngờ. Từ cổng vườn, Người bước rất nhanh đến chỗ Chủ tịch Vin-hem Pích. Người nở nụ cười sung sướng, hôn hậu và nhẹ nhàng bắt tay, ôm hôn người lão đồng chí. Chính lúc ấy, tôi lên phim và bấm máy nhiều lần. Một trong những hình ảnh của giây phút này đã được chọn lựa và phổ biến ở cả hai nước chúng ta. Cho đến hôm nay, xem lại những hình ảnh đã chụp tại khu vườn nhỏ Păng-cô vào buổi chiều 25-7-1957, tôi vẫn còn bồi hồi, xúc động.

Điều tôi nhớ nhất trong giây phút ấy là cử chỉ hết sức nhẹ nhàng, hết sức dịu dàng của Bác Hồ. Không có gì là vỗ vập, ồn ào, xã giao cả. Một sự dịu dàng xuất phát từ tình cảm vô cùng đậm thắm của Người đối với vị Chủ tịch nước chúng tôi. Chúng tôi biết,

trong những ngày đó, Người đã rất băn khoăn, lo lắng trước sức khỏe của người lão đồng chí. Giờ đây, được gặp lại Vin-hem Pích, Hồ Chí Minh rõ ràng là rất mãn nguyện. Hai vị hỏi han nhau, nhìn nhau thật triu mến. Trong cuộc gặp ấy, hai vị rất ít nói chuyện chính trị, chủ yếu là thăm hỏi nhau và nhắc lại một vài kỷ niệm khi hai vị cùng tham dự một số cuộc đại hội của Quốc tế Cộng sản.

Nhà nhiếp ảnh Van-thơ Hai-lích nhìn tôi, thông thả nói tiếp:

- Tôi được vinh dự theo Bác Hồ trong gần suốt thời gian Người ở thăm nước chúng tôi. Tuy nhiên, cũng cần nói rõ: không chỉ có tôi được chụp Bác, mà cả các anh: Stuôm, Giung-nghe ở Thông tấn xã ADN và một số anh ở báo, rồi tôi sẽ giới thiệu anh đến gặp các bạn đồng nghiệp của tôi.

Tôi hỏi Hai-lích:

- Anh có cảm nghĩ gì về chuyến công tác đặc biệt đó ?

- Những nhận xét đầu tiên của tôi về đức tính hiền từ, giản dị, giàu tình nghĩa của Người càng được khẳng định qua các cuộc tiếp xúc của Người với mọi tầng lớp nhân dân nước chúng tôi, dù là ở Béc-lin hay Đre-xđen, Rô-xtốc hay Phrăng-phuốc bên sông Ô-đơ... Ở bất cứ nơi nào Người cũng thăm hỏi cận kề về đời sống và cảm nghĩ của nhân dân trong quá trình xây

dựng đất nước ngày một phồn vinh. Cũng ở những nơi đó, Người luôn luôn tỏ lòng cảm ơn chân thành trước sự giúp đỡ và ủng hộ của Cộng hòa dân chủ Đức đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Người thường nói: "Tại nhiều nơi trên đất nước chúng tôi, ở đâu cũng có thể thấy máy móc, thuốc men, cơ sở y tế do các bạn viện trợ. Đây là những bằng chứng sinh động của tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta. Sự giúp đỡ đó cũng như những tình cảm, ý nghĩ chung càng gắn liền nhân dân hai nước chúng ta trong quá trình cụ thể hóa tình thân quốc tế vô sản mà giai cấp công nhân Đức đã có một truyền thống đáng ca ngợi".

Van-thơ Hai-lích cũng là tác giả của những bức ảnh đẹp chụp Bác Hồ tại Hà Nội. Nghe tôi nói điều đó, anh mỉm cười, khẽ gật đầu:

- Những tấm ảnh ấy tôi chụp vào đầu năm 1959, khi Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn dẫn đầu Đoàn đại biểu Nhà nước chúng tôi sang thăm Việt Nam. Trong dịp ấy, tôi lại may mắn được gặp Bác Hồ. Thật là một chuyến đi tuyệt diệu mà mãi mãi tôi không bao giờ quên. Tuyệt diệu từ thời tiết đến con người. Chắc anh biết tấm ảnh Bác Hồ tặng phu nhân Thủ tướng Grô-thơ-vôn một bông hồng, đó là một trong những tấm tôi thích nhất. Trong chuyến đi này, tôi có một kỷ niệm vui. Khi chiếc xe "dip" của đoàn báo chí dừng lại trước Phủ Chủ tịch, tôi nhảy vội xuống, ống quần

bị toác một mảnh lớn. Tôi rất lo, vì có thể những người phụ trách lễ tân sẽ khiển trách. Nhưng, công việc lúc này còn đáng lo hơn nhiều. Tôi cứ chạy vụt lên để chụp. Từ trên bậc thang, Bác nhìn xuống đám báo chí, Bác thấy ngay quần tôi bị rách, Bác cười. Thủ tướng của chúng tôi cũng quay lại nhìn và cười rất vui vẻ. Và tôi đã chụp được tấm ảnh hai vị trong khung cảnh này.

Cũng chính trong chuyến đi ấy, tôi được biết: Xưa kia, lúc hoạt động cách mạng ở Pháp, Bác từng là một thợ ảnh. Chi tiết đó làm tôi vô cùng cảm động và càng suy nghĩ càng thấy vinh dự, vì hóa ra Người cũng đã làm cái việc mà tôi đang làm...

*

Tối 25-7-1957, tại Trụ sở các Bộ trên Quảng trường En-xơ Ten-lơ-man, Tiến sĩ G. Đích-man, Chủ tịch Quốc hội Cộng hòa dân chủ Đức, đã thay mặt Chủ tịch Vin-hem Pích thiết tiệc Bác Hồ và các vị cùng đi. Vào thời đó, Trụ sở các Bộ là nơi dành để đón tiếp các vị nguyên thủ quốc gia và các vị khách đặc biệt quan trọng.

Tối dự buổi chiêu đãi, có các vị lãnh đạo cao nhất của Đảng và Chính phủ Cộng hòa dân chủ Đức, như Thủ tướng Ô. Grô-thơ-vôn, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng V. Un-bơ-rích, Chủ tịch Mặt trận dân tộc

nước Đức dân chủ Giáo sư Tiến sĩ E. Cô-ren-xơ, các vị trong Đoàn ngoại giao, đại biểu của đảng phái dân chủ, các thành viên chính phủ, các tướng lĩnh quân đội quốc gia nhân dân Đức...

Trong lời chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi nói rằng nhân dân Đức triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam cho an ninh ở Đông Nam Á và thống nhất của Tổ quốc trên cơ sở hiệp nghị Giơ-ne-vơ, Chủ tịch Đích-man nhấn mạnh:

"Chúng tôi tin chắc rằng chính nghĩa của nhân dân hai nước chúng ta sẽ thắng... Không gì ngăn cản nổi sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân mà chúng ta là những người đại diện".

Trong đáp từ, Bác Hồ nói:

"Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam cũng như của nhân dân Đức sẽ lâu dài và gian khổ, nhưng chúng ta sẽ thắng bởi vì sự nghiệp của cả hai dân tộc chúng ta là chính nghĩa. Đoàn kết chặt chẽ chung quanh ngọn cờ quang vinh của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, cùng với nhân dân tất cả các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, chúng ta sẽ đánh bại được tất cả những âm mưu của bọn đế quốc gây chiến, thực hiện thống nhất nước nhà bằng đường lối hòa bình và xây dựng chủ nghĩa xã hội".

Về quang cảnh của cuộc chiêu đãi, bà I-rê-nê Mô-đê nói:

- Đó là một cuộc chiêu đãi trọng thị mà suốt cả cuộc đời tôi, tôi không hề được chứng kiến đến lần thứ hai. Từ cửa lớn, tôi nhìn thấy những tấm thảm đỏ viền vàng với hoa văn sắc sảo được trải rộng. Những chùm đèn to, hình tròn và các kiểu khác nhau rực rỡ. Những bàn tiệc được bày lịch sự và hấp dẫn.

Sự trọng thị ấy nói lên tấm lòng mến khách tốt bụng của phía chủ nhà. Theo như tôi biết, ngoài Chủ tịch Vin-hem Pích vì mệt không đến được, tất cả các nhà lãnh đạo của nước chúng tôi đều có mặt. Bác Hồ đã bắt tay từng người một và dường như ai cũng được Người hỏi han một điều gì đó. Các vị trong đoàn ngoại giao đứng thành hàng dài trân trọng kính chào Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thú thật là tôi còn trẻ, song cảm thấy tối hôm đó đã làm việc rất mệt. Vậy mà Bác Hồ, với tuổi 67, vẫn tỏ ra nhanh nhẹn, hoạt bát một cách kỳ lạ. Người luôn luôn tươi cười, hầu như không ăn uống gì. Gặp những bạn chiến đấu cũ, Người càng vui. Bác Hồ đã đứng nói chuyện lâu với Mác Rai-man lúc đó là Tổng bí thư Đảng Công sản Đức, đang chữa bệnh tại Đông Béc-lin, với Phran-xơ Đa-lem, người đã gặp Bác từ thời Quốc tế Cộng sản ở Mát-xcơ-va...

Trong bộ ảnh tôi sưu tầm được, có bức ảnh Bác Hồ đang tọa đàm với Mác Rai-man tại cuộc chiêu đãi trọng thị đó. Trong thời gian 7 ngày Bác Hồ thăm Đức, Bác và Tổng bí thư Rai-man còn có những cuộc

gặp riêng mà tôi sẽ giới thiệu trong một chương sau của quyển sách này.

Tôi lướt qua tập nhật ký của bà I-rê-nê Mô-đê. Tôi dừng lại ở đoạn bà viết vào 12 giờ đêm 25-7, trong đó có những câu tôi đặc biệt chú ý:

"Bác Hồ rất quý mến vợ chồng đồng chí Thủ tướng Grô-thơ-vôn, nhất là với nữ đồng chí Giô-han-na. Khi đi trên xe, nghe chị đọc thơ Bác bằng tiếng Đức, Bác rất xúc động, tôi thấy Bác nhẹ nhàng nắm lấy tay chị như thăm cảm ơn nhiệt tình của một người bạn."

Thế là đã qua một ngày được làm việc bên cạnh Bác Hồ. Tôi nhận thấy, Bác là một người rất giàu tình cảm. Người là Chủ tịch nước nhưng có lẽ, những ai vinh dự có lần gặp Người đều không nghĩ rằng Bác đứng ở một vị trí khác biệt mà trái lại rất gần gũi như một người cha, người ông, một người anh lớn..."

"... Tại cuộc chiêu đãi trọng thị tối nay, tôi đặc biệt chú ý là Bác rất quan tâm đến những người bình thường, không có chức vụ gì. Bác thăm hỏi mọi người, không để sót bất cứ ai. Sau diễn văn chào mừng của Chủ tịch Giô-han Dích-man, Bác Hồ chỉ phát biểu một vài lời ngắn ngủi để giữ phép ngoại giao. Bác đề nghị cho gặp một chiến sĩ thi đua. Người phụ trách lễ tân luống cuống mãi. Bác bảo: "Thời được, cho tôi nói chuyện với một xã viên hợp tác xã nông nghiệp". Cũng không có! Bác có vẻ không hài lòng lắm..."

Kết thúc trang nhật ký ngày 25-7. bà Mô-đê viết:

"... Giờ này, chắc là Bác đã ngủ rồi. Xin kính chúc Bác ngủ ngon! Thưa Bác, ngày mai làm việc ở Béc-lin – rồi đi tiếp về Phrang-phuốc bên sông Ô-đơ; đường xa đấy. Bác à... Và, cháu cũng đi ngủ thôi. Đêm tháng 7, trời dịu mát. Ở đây yên tĩnh quá. Nào, hãy ngủ ngon để lấy sức ngày mai giúp việc Bác Hồ...".

26-7-1957

Trước khi lên đường đi Phrăng-phuốc bên sông Ô-đơ, Bác Hồ đến thăm thị trường thành phố Béc-lin. Thị trường hồi đó là đồng chí Phri-đơ-rích Ê-be. Một ngày cuối tháng 4-1976, tôi được đồng chí tiếp tại trụ sở Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức (SED). Hồi này, đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội. Ở cương vị đó, đồng chí bận rất nhiều công việc, nhưng đã vui lòng dành thời giờ kể cho tôi nghe những kỷ niệm và suy nghĩ của mình về lần tiếp Bác Hồ ngày 26-7-1957.

Trước khi mở đầu câu chuyện, đồng chí Ê-be lặng lẽ nhìn ra khung cửa kính, đôi mắt có phần đắm chiêu, như để cố nhớ lại mọi chi tiết. Đôi mắt ấy bỗng nheo cười:

- Cuộc đón tiếp đáng ghi nhớ ấy cách đây thế mà đã thấm thoát 20 năm rồi đấy, đồng chí nhỉ! Nhưng,

lạ lắm, tôi vẫn có cảm tưởng như việc đó mới cách đây vài năm thôi!

Được tin Bác Hồ đến, tôi và các đồng chí trong Ủy ban hành chính thành phố đều rất hồi hộp. Anh Van-đơ-ma Smít, Phó thị trưởng thứ nhất giúp tôi rất đắc lực trong mọi việc chuẩn bị đón tiếp vị lãnh tụ tối cao của Việt Nam. Anh chị em chúng tôi trong tòa thị chính cũng như các cán bộ khác của nhà nước chúng tôi từ lâu đã biết đến cuộc đấu tranh anh hùng của nhân dân Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân, là linh hồn. Đối với chúng tôi, ba tiếng "*Hồ Chí Minh*" vốn có một sức hấp dẫn lớn hoặc nói khác đi, đã trở thành như một truyền thuyết.

Tôi còn ghi sâu trong trí nhớ của mình cái dáng đi nhanh nhẹn, hoạt bát và nụ cười triu mến của Người. Tôi rất sung sướng ôm hôn Người, nắm chặt bàn tay của Người - mà tôi có cảm tưởng như Người đã bước ra từ một câu chuyện truyền thuyết về dây bằng da, bằng thụt. Và lại, đây không phải là một cuộc thăm hỏi bình thường, mang tính cách nghi lễ, mà là một cuộc gặp thân mật giữa những người anh em, những người đồng chí thực sự. Hà Nội - Béc-lin cách xa nhau hàng nghìn dặm, nhưng Người đã làm cho khoảng cách ấy trở nên gần gũi như trong tác gang. Mọi người đều biết, trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, Hà Nội là tiền đồn ở phía Đông và Béc-lin là tiền đồn ở phía Tây. Đó là vinh dự lớn và cũng là một trọng trách của hai

Thủ đô. Bác Hồ - qua tình cảm thân thiết của Người - thật sự đã mang đến cho nhân dân Béc-lin, nhân dân Cộng hòa dân chủ Đức chúng tôi hơi ấm, tấm lòng của nhân dân Hà Nội, của nhân dân Việt Nam anh em.

Qua những lời Bác Hồ nói, đúng hơn là qua những lời tâm sự của Người, chúng tôi thấy rõ rằng *Người có một sự hiểu biết và thông cảm sâu sắc đối với thành phố Béc-lin*. Xưa kia, trong thời kì bí mật, Người đã từng hoạt động ở đây. Đôi khi tôi nghĩ: giá tìm lại được căn phòng xưa kia Bác ở, những nơi Bác thường qua lại, gặp lại được những người đã từng hoạt động với Bác thì chúng ta sẽ có điều kiện để góp thêm những tài liệu, những di tích quý báu về cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người thăm hỏi rất kỹ về thành phố Béc-lin sau chiến tranh thế giới thứ hai. Chúng tôi đã trao cho Người xem một số hình ảnh về cảnh hoang tàn, đổ nát của thành phố lúc bấy giờ. Chính bản thân tôi, khi trở về thành phố Béc-lin giải phóng cũng không có gì hết, ngoài một bộ quần áo mặc trên người. Một năm trước ngày nước Cộng hòa dân chủ Đức ra đời, tôi được Đảng cử làm Thị trưởng Béc-lin, và tôi đã đảm nhiệm chức vụ ấy 12 năm liền. Do đó, tôi có điều kiện kể cho Người nghe tỉ mỉ từng bước đường đã qua của Béc-lin. Tôi cũng đã tâm sự với Người cả về những băn khoăn của mình trong bước đầu xây dựng lại thành phố. Đó là một công việc khó

khăn, gian khổ biết chừng nào! Nhưng rồi, từng bước một, qua những năm tháng lao động và sáng tạo với quyết tâm cao nhất của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, Béc-lin đã hồi sinh, dần dần có một gương mặt mới. Chỉ ít hôm trước ngày Bác đến thăm chúng tôi, tòa thị trường cũng vừa mới được khôi phục xong...

12 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, Béc-lin đã có những kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và tổ chức chính quyền? Đó là điều mà Người đã quan tâm nhất. Người hỏi về quan hệ của nhân dân đối với chính quyền các cấp, về tinh thần làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, về mặt trận đoàn kết các lực lượng dân chủ và tiến bộ trong xã hội... Tôi rất lấy làm cảm phục trước sự quan tâm sâu sắc của Người, khi Người hỏi rất cụ thể về đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân. Giá cả của từng cân thịt, từng thước vải, tình hình phân phối, số lượng trường học, nhà hát và vườn trẻ trong từng khu phố... đều được Người đặt câu hỏi. Rồi Người còn yêu cầu cho biết thêm những phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Thủ đô Béc-lin trong thời gian tới...

Trong câu chuyện thân mật, Người nói cho chúng tôi nghe về cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp, về những việc đang làm trong quá trình khôi phục kinh tế ở miền

Bác và trong cuộc đấu tranh cho thống nhất nước nhà. Người nói chậm rãi, diễn đạt mọi vấn đề thật dễ hiểu, chứng tỏ Người nắm mọi vấn đề hết sức cụ thể, sâu sắc. Qua những điều Người nói, tôi thấy toát ra niềm tin tưởng và lòng yêu mến không bờ bến của Người đối với nhân dân mình. Một câu nói của Người đã khắc sâu vào tâm trí tôi như một chân lý không bao giờ thay đổi và có một sức thôi thúc mãnh liệt: "Một dân tộc dù nhỏ yếu, không có công nghiệp hiện đại, không có nông nghiệp tiên tiến, vẫn có thể đánh bại bất kể kẻ thù nào, nếu dân tộc đó đồng tâm đoàn kết thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản chân chính, luôn luôn nêu cao tinh thần tự lực, tự chủ, không sợ hy sinh, gian khổ". Hai cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của nhân dân Việt Nam đã chứng minh điều đó. Bởi vậy, trên trái đất này, không ít người đã coi Việt Nam là tấm gương sáng của dân tộc mình. Và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thật sự là một ngọn cờ của phong trào giải phóng dân tộc.

Nói tới đây, đồng chí Ê-be ngừng một lát, đưa bàn tay thoa lên vầng trán rộng, thoáng nhìn tôi và tự hỏi: "Cha Hồ, Cha Hồ của chúng ta còn nói những gì nữa nhỉ?". Đồng chí nhắc lại hai lần: "Cha Hồ" với giọng triu mến.

- Người nói với chúng tôi rằng: hai dân tộc chúng ta, tuy ở cách xa nhau, nhưng trong thực tế, hoàn toàn có điều kiện để phát triển quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa cũng như các mặt khác.

Chúng tôi đều rất tán thành với lời Người nói. Điều đó đến nay đã trở thành một thực tế rất sinh động. Trong những năm qua, hai nước chúng ta đã ký kết với nhau nhiều hiệp định, nhiều cam kết quan trọng. Tôi chỉ nêu một việc: hàng nghìn học sinh từ đất nước các đồng chí đã sang học ở Cộng hòa dân chủ Đức. Họ là đại diện của thanh niên, của nhân dân các đồng chí sang đây sống và học tập với con em chúng tôi. Họ rất chăm chỉ, rất ngoan, thật xứng đáng là cháu của Bác Hồ. Riêng một điều đó cũng đã nói lên cái di sản sinh động trong những lời tiên đoán của Bác Hồ.

Đồng chí Ê-be nở một nụ cười rạng rỡ, rồi nói tiếp với giọng sôi nổi:

- Giá lúc này "Ông Cụ" còn sống để sang thăm Béc-lin, để xem Thủ đô của chúng tôi sau 30 năm xây dựng, chắc Người sẽ hài lòng về những thay đổi trên mảnh đất này. Lần đó, Người đã ghi vào sổ vàng của thành phố Béc-lin một câu mà tôi còn nhớ mãi: "*Chúc mừng chính quyền và nhân dân Béc-lin ngày càng tiến bộ để hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội*". Nhân dân Béc-lin đã và đang xứng đáng với điều mong muốn của Người. Và, về phía mình, nhân dân Béc-lin sẽ mãi mãi nhớ Người - đó là một tình cảm chân thành và sâu sắc. Trong dịp sang thăm hữu nghị nước chúng tôi, ngay từ lúc đặt chân xuống sân bay Béc-lin, rồi qua những cuộc tiếp xúc thân mật giữa Người và quần chúng nhân dân, Người đã để lại trong trái tim nhân

dân chúng tôi cả một đài kỷ niệm hết sức sinh động về Người, vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam. Đồng chí xem ở Béc-lin này, thử hỏi có ai mà không biết Bác Hồ! Từ các em bé bảy, tám tuổi cũng đã biết Bác Hồ là ai. Bản thân tôi, được gặp Người, được nói chuyện với Người, tôi hết sức xúc động về đức tính vô cùng giản dị, khiêm tốn, thân mật của Người. Tất cả những đức tính ấy đều được thể hiện một cách hết sức tự nhiên, không hề có một chút cường điệu. Người là lãnh tụ, nhưng trong những cuộc tiếp xúc, người ta chỉ có cảm tưởng rằng Người là một người cha, một người anh, một người bạn lớn. Người không thích nói về bản thân mình, song Người quan tâm một cách sâu sắc đến những người chung quanh. Chẳng hạn, Người đã hỏi về những chặng đường của tôi. Do lòng yêu mến Người, tôi đã kể cho Người nghe cả những chuyện riêng của mình. Người rất chú ý theo dõi, và còn hỏi lại những chi tiết mà Người thích thú. Biết Bác là bạn chiến đấu của Chủ tịch Vin-hem Pích, chúng tôi đã giới thiệu với Người rằng: đồng chí Vin-hem Pích là công dân danh dự của Thủ đô Béc-lin và là đại biểu của Béc-lin trong Quốc hội. Nghe thấy vậy, Người nở một nụ cười và chăm chú đọc những dòng chữ của Chủ tịch Vin-hem Pích viết trong sổ vàng thành phố...

Đồng chí Ê-be nhẹ nhàng đặt tay lên mặt bàn và chậm rãi nói:

- Gặp được một người như Chủ tịch Hồ Chí Minh là một vinh dự và may mắn lớn. Chúng ta có thể học được rất nhiều điều ở Người, từ sự hiểu biết uyên bác đến tác phong, cử chỉ. Nói cho đúng, được gặp Bác Hồ, chúng tôi càng yêu mến và khâm phục nhân dân Việt Nam, bởi vì nhân dân với Người là một. Nghĩ về Người, trái tim chúng tôi đã từng nhức nhối khi nghe tin giặc Mỹ ném bom xuống thành phố Hà Nội hay một nơi nào đó ở Việt Nam. Nghĩ tới Người, lòng chúng tôi càng sung sướng vô hạn, khi kẻ thù đã thất bại thảm hại trên đất nước các đồng chí. Nghĩ tới Người, chúng tôi, những người bạn của nhân dân Việt Nam ở Béc-lin, ở khắp Cộng hòa dân chủ Đức, sẽ càng phát huy hơn nữa mọi sáng kiến và truyền thống trong phong trào ủng hộ Việt Nam với tinh thần son sắt: *"Đoàn kết với Việt Nam lúc này càng cần thiết!"*. Tình hữu nghị của chúng ta đời đời trong sáng, keo sơn, thấm thiết như tấm lòng Bác Hồ vĩ đại...

Chào từ biệt đồng chí Ê-be ra về, lòng tôi tràn đầy một niềm phấn khởi. Trên con kênh nhỏ từ con sông Sprê chảy bên Trụ sở Trung ương Đảng, mấy con hải âu tung cánh trắng trên mặt nước. Đứng trên cầu sắt, tôi nhìn theo những cánh chim, chợt nhớ ra rằng, từ thời hoạt động bí mật, chính Bác Hồ của chúng ta đã từng đứng ở đây, và xa hơn nữa, chàng sinh viên Các Mác của trường Đại học tổng hợp Hum-bôn cũng từng trầm ngâm suy nghĩ trước dòng Sprê. Bây giờ, cách

không xa chiếc cầu này là đại lộ Các Mác rộng thênh thang. Và đúng một năm sau ngày tôi được đến gặp cựu Thị trưởng Ê-be, tại thành phố Béc-lin, một đường phố đã được mang tên *Hồ Chí Minh*. Xưa kia, nó là phố cũ kỹ, vườn nhỏ, gạch đá ngổn ngang. Nhưng từ sau năm 1971, cả khu vực rộng 170 hec-ta này được xây mới hoàn toàn. Đây là vùng trung tâm của khu phố Lích-then-béc. Đối với cả Thủ đô Béc-lin, nơi đây trở thành khu xây dựng lớn nhất, tập trung nhất. Cho đến năm 1980, nó là một vùng hoàn chỉnh sầm uất, với những tòa nhà cao năm tầng, mười tầng, hai mươi lăm tầng, gồm 15.000 căn hộ của 50.000 dân.

Những ngày công tác ở Đức, tôi thường đến thăm con đường mang tên Bác. Và lần nào tôi cũng phải sống sờ trước những biến đổi nhanh chóng. Trên con đường dài 1.500 mét, rộng từ 50 đến 150 mét, nối liền với phố Clê-men Cốt-van (tên nhà cách mạng nổi tiếng Tiệp Khắc) ở phía Nam và giáp đường Giắc Duy-clô (tên một chiến sĩ cộng sản Pháp, bạn thân thiết của Bác Hồ) ở phía Bắc, những tòa nhà cao chót vót, màu sắc tươi tắn mọc lên. Hai bên đường, những cây mới trồng trổ lá vươn lên tươi trẻ. Từ đỉnh cao của công viên nhân dân Pren-xlao-ơ-béc nhìn xuống, có thể thấy rõ chỗ gặp nhau của đường Hồ Chí Minh và đại lộ Lê-nin. Vùng này được gọi là "Khu đại lộ Lê-nin - đường Hồ Chí Minh...".

Trong ký ức của mình, tôi không thể nào quên cái ngày 22 tháng 4 năm 1976 ấy. Hơn 10.000 người tới đây dự lễ đặt tên phố *Hồ Chí Minh* hát vang bài *Quốc tế ca*. Mọi người reo hò, hoan hô vang dội khi các em đội viên thiếu niên *En-xơ Ten-lơ-man* hạ tấm biển mang tên phố cũ và thay vào đó tấm biển mới mang tên *Hồ Chí Minh*. Buổi chiều ấy, trời đã sang xuân mà vẫn còn lất phất những bông hoa tuyết trắng ngán. Những ngọn cờ đỏ phấp phới bay trong gió, những biểu ngữ ca ngợi Hồ Chủ tịch và tình đoàn kết với Việt Nam. Từ những cửa sổ sáng tươi hiện ra bao gương mặt vui mừng, hồ hởi, những bàn tay vẫy vẫy... Thị trưởng Béc-lin thời kỳ này là E. Crắc đã nói giữa đám đông người náo nhiệt ấy:

- Đây là một đường phố lớn của chúng ta, nó là niềm tự hào của chúng ta. Nó lớn lên từng ngày và sẽ ngày càng đẹp hơn nữa. Đó là tượng trưng cho những mục tiêu cao quý của Hồ Chủ tịch, người bạn lớn của nhân dân ta. Chúng ta hãy xứng đáng với tên tuổi của Người!

*

Sau khi chia tay Thị trưởng Béc-lin, Bác Hồ còn tới thăm Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ Đức. Chủ tịch Quốc hội - Tiến sĩ Giô-han Đích-man nồng nhiệt chào mừng Bác và các vị khách Việt Nam. Về mặt

nhà nước, Tiến sĩ Đích-man được phân công thay mặt Chủ tịch Vin-hem Pích - do tình hình sức khỏe - thực hiện các nhiệm vụ của một nguyên thủ quốc gia.

Cùng tiếp, có Phó Chủ tịch thứ nhất Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Héc-man Ma-then - người có mái tóc cuộn sóng và trắng như tuyết.

Bà Thư ký trưởng của Văn phòng Chủ tịch Đích-man dâng lên Bác một bó hoa to, thơm ngát.

Tiến sĩ Đích-man là một nhà trí thức đầy nhiệt tình yêu nước và được biết như một lãnh tụ ưu tú của Đảng Dân chủ tự do Đức (LDPD). Chính ông đã viết lời tặng in trên giấy rời cho bản dịch *Truyện Kiều* được xuất bản tại Béc-lin. Bác Hồ và Tiến sĩ Đích-man thông báo cho nhau các công việc hiện thời của Quốc hội hai nước và trao đổi các biện pháp nhằm tăng cường sự hợp tác giữa hai cơ quan quyền lực cao nhất. Đúng một năm sau, theo lời mời của Quốc hội Cộng hòa dân chủ Đức, một phái đoàn Quốc hội Việt Nam do Chủ tịch Tôn Đức Thắng dẫn đầu đã sang thăm hữu nghị nước này.

Bác Hồ bày tỏ sự cảm ơn đối với việc đón tiếp nồng nhiệt anh em của nhân dân nước Bạn. Người nói:

Mặc dù ở rất xa nhau, hai nước chúng ta có nhiều điểm rất giống nhau: Chúng ta đều đấu tranh cho thống nhất Tổ quốc mình và chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Chúng ta đều muốn đi đến chủ nghĩa xã hội. Hai nước chúng ta đều được Liên Xô ủng hộ và các nước anh em giúp đỡ. Chúng ta đều đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Việt Nam cũng như Đức đều có Mặt trận dân tộc. Chúng ta có chính nghĩa, mặc dù chúng ta gặp nhiều khó khăn, tôi tin chắc chắn rằng chúng ta sẽ vượt được. Điều kiện trước hết để giành thắng lợi là đoàn kết trong nước và đoàn kết quốc tế. Nhân dân và chiến sĩ cách mạng Việt Nam và Đức đều tin tưởng nhất định thắng lợi cuối cùng sẽ về chúng ta.

Chủ tịch Đích-man rất xúc động và chân thành cảm ơn đối với những lời nói tốt đẹp của Bác Hồ. Tiến sĩ trân trọng trao tặng Người một chiếc hộp mạ vàng, chạm trổ câu chuyện cổ tích của nước Nga: "Anh chàng Ivan và nhà vua".

Trên bàn khách có bánh kẹo, hoa quả và nước ngọt. Tiến sĩ Đích-man tự tay rót nước cam mời Bác, châm lửa cho Bác hút thuốc. Bà Thư ký trưởng của Văn phòng Quốc hội tóc cắt ngắn, nhuộm đen, từ đầu vẫn đứng trang nghiêm phía sau hai nhà lãnh đạo. Được lệnh của Chủ tịch Đích-man, bà đem quyển Sổ Vàng ra để Chủ tịch mời Bác Hồ ghi lưu niệm. Bác Hồ vui vẻ viết vào đó những cảm tưởng như sau:

"Thân ái chào mừng Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ Đức anh em, chúc nước Đức mau được thống nhất và tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội".

Bác Hồ và Tiến sĩ Đích-man ôm hôn nhau thăm thiết. Hai nhà lãnh đạo sánh vai nhau đi từ Phòng đón tiếp ra tận nơi ô tô đỗ. Chủ tịch Đích-man đích thân chuyển bó hoa đẹp vào ô tô, đứng vẫy tay chào Bác cho đến lúc đoàn xe đi khỏi.

*

Khi đoàn xe của Bác Hồ về tới thành phố Phrăng-phuốc bên sông Ô-dơ, trời lát phất mưa nhẹ, không khí thật dễ chịu. Các đường phố vừa lát nhựa sáng loáng như gương sau làn mưa nhỏ... Từ thành phố này, Bác đã về thăm xí nghiệp và thành phố Ai-đen-huyt-then-xtát - một thành phố rất trẻ, mới lên 6 tuổi. Nơi đây được coi là công trình xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh đầu tiên của Cộng hòa dân chủ Đức (trước đây), ra đời từ một cánh rừng và một bãi cỏ rậm, bên bờ sông Ô-dơ giáp biên giới với Ba Lan.

Cách đây hơn 20 năm, vào một ngày tháng 7 năm 1977, tôi đã về gặp và hỏi chuyện một số nam nữ công nhân trong đội lao động "Nguyễn Văn Trỗi" thuộc xí nghiệp liên hợp luyện kim Ai-đen-huyt-then-xtát đã từng được đón Bác Hồ về thăm. Ngày ấy, họ còn rất trẻ, bây giờ ai cũng xấp xỉ 40 - 50 tuổi cả rồi. Về với các anh các chị ở đây, tôi như được sống trong không khí đầm ấm của một gia đình tràn đầy tình cảm đối với Việt Nam. Mỗi người

cung cấp một chi tiết về cái ngày đáng ghi nhớ của 20 năm trước. Tôi ghi chép và tìm đọc các tư liệu của xí nghiệp, sau đó trở về Béc-lin gặp lại những người từng tháp tùng Bác đến đây. Nhờ vậy mà có thể cung cấp cho bạn đọc câu chuyện về ngày Bác tới thăm thành phố trẻ bên sông Ô-đơ.

Trong hội trường lớn của xí nghiệp, các đồng chí Mác Phri-đê-man, Quốc vụ khanh phụ trách ngành khai thác và luyện kim, Vin-hem Đuê-nau, Phó tổng giám đốc xí nghiệp và một số đại biểu công nhân chúng tôi đã báo cáo tỉ mỉ với Người về chặng đường phấn đấu đầy gian khổ để có được công trình đáng tự hào này. Chúng tôi thưa với Hồ Chủ tịch: "Nơi chúng ta đang ngồi, cách đây 6 năm hãy còn là một khu rừng thông, một bãi cỏ rậm, hoàn toàn không có điều kiện để xây dựng một khu gang thép: không có đường phố, không có giao thông, không có than cốc, không có quặng, đặc biệt không có chuyên gia ngành luyện kim... Vùng này cũng chưa hề có một đội ngũ công nhân; nhân dân ở đây chưa hề biết gì về công nghiệp, họ thường là dân đốn gỗ, làm bánh ngọt, thợ cắt tóc, thợ mộc và một ít thợ nguội. Thế mà ngày nay họ đã trở thành những công nhân luyện kim. Chúng tôi đã từ con số không mà làm nên sự nghiệp này, đồng chí Chủ tịch ạ! Một phần cũng là nhờ công ơn của các đồng chí chuyên gia Liên Xô và Ba Lan đã giúp khai thác quặng, than cốc. Kẻ địch của chúng

tôi từng bêu môi: Hai năm nữa cũng đừng hòng lát nổi viên đá đầu tiên cho khu gang thép ấy. Vậy mà, chỉ sau 9 tháng, chúng tôi đã xây xong lò cao số 1!".

Nghe tới đây, mắt Bác Hồ sáng hẳn lên, chúng tôi Người rất vui mừng. Và Người đã vỗ tay hoan nghênh. Đó là một niềm vui thực sự, một niềm vui hòa lẫn niềm tự hào về sức mạnh của giai cấp công nhân chúng ta. Trong giây phút ấy, chúng tôi vụt nghĩ rằng, chính Người đã từng làm công nhân, làm đủ các nghề vất vả, Người đã bốn ba hoạt động trong phong trào của giai cấp vô sản ở hầu khắp các lục địa...

- *Thép, bánh mì và hoà bình!* Thưa đồng chí Chủ tịch, đó là khẩu hiệu chiến đấu của chúng tôi. Chúng tôi đã khắc những chữ ấy bằng một thứ thép không bao giờ gỉ lên lò cao của chúng tôi. Nhưng cái chính là khắc vào chính tâm trí, vào chính trái tim mình. Và, bởi vậy, chúng tôi đã hăng hái vượt qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ. Nhiều gương lao động giỏi đã xuất hiện, được biểu dương và trở thành nguồn cổ vũ cho toàn xí nghiệp. Có những công nhân xây lò cao như tổ thợ nề gồm 3 người của đồng chí Êc-néc Ai-đen-hút trong một ca lát tới 15.000 viên, có khi tới 17.800 viên. Đó là tổ lao động đầu tiên được công nhận là "Tập thể đạt chất lượng ưu tú" và các đội viên đều được tặng danh hiệu "chiến sĩ thi đua".

Thưa đồng chí Chủ tịch, ngay từ năm 1953, các lò cao mỗi ngày cần tới 3.000 tấn quặng. Có những ngày

rét cóng 20 độ dưới không, quặng đông cứng lại thành băng, rất khó chuyển vào lò. Và nhân dân ở đây, học sinh, giáo viên, các bà nội trợ, người dùng cuốc, người dùng búa đã đào những đồng quặng khổng lồ để phục vụ sản xuất. Chúng tôi gọi đó là một 'trận đánh mùa đông'.

Thưa đồng chí Chủ tịch, xí nghiệp này cũng đã được bảo vệ trong tình hình của cuộc đấu tranh giai cấp vô cùng gay gắt. Kẻ địch đã từng rải truyền đơn vu cáo, khiêu khích công trình của chúng tôi, tung gián điệp phá hoại, gài chất nổ, chất cháy nhiều chỗ. Và chúng tôi đã thành lập các đội tự vệ, các đội "lao động đỏ". Nhiều đêm không ngủ, chúng tôi ra sức sửa chữa, xây dựng và bảo vệ. Không thể bỏ phí công trình đồ sộ này với bao nhiêu công sức, mồ hôi của chính mình. Cho đến năm 1955, nhà nước đã đầu tư cho nó tới 423 triệu đồng Mác. Không lẽ tự đứng để kẻ địch cướp phá như vậy!

Bác Hồ vẫn nghe chúng tôi nói, nghe rất chăm chú. Nhìn gương mặt Người, có lúc thấy một nụ cười, có lúc thấy vẻ trầm ngâm, chúng tôi hiểu được tình cảm của Người. Có lúc Người hỏi một chi tiết nhỏ, chứng tỏ Người rất quan tâm những điều chúng tôi nói. Mãi về cuối, Người mới đứng lên phát biểu. Người thông thả nói:

- Các đồng chí ạ! Về đây với các đồng chí, chúng tôi rất phấn khởi. Phấn khởi vì không những thấy ở

đây một nhà máy mới, mà trước hết đó là sự tin tưởng mới; là sự hình dung mới về một cuộc sống mới, một cuộc sống trong hòa bình. Xí nghiệp của các đồng chí ngày nay đã trở thành một trung tâm công nghiệp ở miền Nam tỉnh Phrăng-phuốc (Ô-đơ) này, chiếm tới một phần tư sản lượng công nghiệp cả tỉnh. Nhưng kết quả quan trọng nhất lại chính là việc xây dựng và phát triển con người mới. Trong quá trình lao động, con người đã biến đổi đất nước và bản thân mình. Thật là phấn khởi vì ở đây đã ra đời một lực lượng công nhân đông đảo, giàu sáng tạo, đầy tinh thần trách nhiệm và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

Người dừng lại trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt của chúng tôi. Người nói tiếp:

- Các đồng chí đã thực hiện được lời dạy của Mác: Giai cấp vô sản đã đến lúc có khả năng cải biến thế giới. Như những người công nhân Xô-viết đã từ những đồng lầy xây dựng nên các thành phố hiện đại, như công nhân Việt Nam đã biến đất nước thuộc địa của mình thành một nước tự do, ở đây, tại đây, các đồng chí đã từ những khu rừng thông làm nên một xí nghiệp liên hợp xã hội chủ nghĩa. Tôi xin chúc mừng các đồng chí!

Hàng nghìn gương mặt trong hội trường lớn hân hoan, tươi cười. Lại những tràng vỗ tay, và những khẩu hiệu hô lớn: "Hura! Hura!", "Đồng chí Hồ Chí Minh muôn năm!", "Tinh hữu nghị Cộng hòa dân chủ

Đức - Việt Nam muôn năm!". .. Trong không khí tung bừng ấy, một đồng chí trong Ban giám đốc của xí nghiệp trân trọng đề nghị Người ghi cảm tưởng vào cuốn "Sổ vàng" của xí nghiệp. Người viết:

"Chúc mừng thành phố của các đồng chí, một thành phố mới trẻ, một thành phố hoàn toàn xã hội chủ nghĩa đầu tiên của nước Cộng hòa dân chủ Đức.

26-7-1957
HỒ CHÍ MINH"

Các đồng chí cùng đi với Người lần lượt ký tên ở phía dưới. Tiếp đó, Người đi thăm xí nghiệp. Đi tới đâu, Người cũng gặp công nhân mang hoa ra đón Người. Không khí vẫn tung bừng, náo nhiệt như lúc Người mới tới cổng xí nghiệp. Người hỏi chuyện từng anh chị em công nhân, nhất là về điều kiện sinh hoạt và lao động. Một nữ công nhân làm việc ở lò cao số 1 trả lời Bác: "Thưa đồng chí Chủ tịch, cũng còn có nhiều khó khăn ạ. Nhưng mỗi ngày một tốt hơn lên. Và chúng tôi sẽ làm được, đồng chí Chủ tịch ạ!" Người tươi cười siết chặt tay nữ đồng chí đó. Người còn đi thăm câu lạc bộ và vườn trẻ của xí nghiệp. Người khen cách tổ chức ngăn nắp, sạch sẽ. Các cô giữ trẻ sung sướng lắm, nói nhỏ với nhau: "Được Bác Hồ khen, còn mừng và tự hào hơn là được thưởng hàng nghìn đồng Mác!".

Bác Hồ nghe những vấn đề lớn với tất cả nhiệt tình, và cũng rất quan tâm đến từng chuyện riêng của

mỗi người. Đến phòng nghỉ để uống cà-phê và ăn bánh ngọt. Người nói chuyện với đồng chí Quốc vụ khanh Mác Phri-đê-man rất lâu. Người hỏi đồng chí ấy vì sao biết tiếng Pháp. Đồng chí Phri-đê-man kể rằng, đồng chí đã từng chiến đấu ở Tây Ban Nha từ 1936 đến 1939, rồi sang Pháp, tham gia phong trào kháng chiến ở Pháp.

Bác còn hỏi đồng chí Phri-đê-man gia đình có khỏe không, hạnh phúc không, có bao nhiêu con.

Bác rất thích khi biết vợ chồng đồng chí Phri-đê-man cùng chiến đấu ở Tây Ban Nha.

- Lúc ở Tây Ban Nha, các đồng chí có gặp nhau luôn không ?

- Chúng tôi mỗi người ở một mặt trận. Ba năm liên không gặp nhau, sau này lại xa nhau 10 năm nữa, nhưng cả hai đều rất kiên định. Cuộc sống trong chiến đấu thật gian khổ, nhưng rất đáng nhớ, đáng yêu.

Hắn là xúc động mạnh lắm, nên sau này có lần đồng chí Phri-đê-man còn nói: "Đối với chúng tôi, Hồ Chủ tịch là tấm gương của đức tính giản dị, diễn đạt những điều phức tạp một cách dễ hiểu, khoa học và luôn luôn gần bó với quần chúng nhân dân. Gặp Người, ai cũng thấy dễ mến, dễ gần, mặc dù biết đồng chí là một lãnh tụ lỗi lạc, một trong những người lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản".

Chúng tôi cũng đã được theo Người đi thăm thành phố. Thành phố hồi đó còn đơn giản nhiều, không

nguy nga, lộng lẫy như bây giờ. Nhưng, cũng đã có được những dãy nhà ba tầng rất dài để phục vụ cho anh chị em công nhân. Bước đầu đã có các cơ sở dịch vụ, thông tin văn hóa, nhà máy làm bánh mì, các cửa hàng thịt... Trong lúc đi đường, Người nói: "Ở thành phố hoàn toàn mới này không bao giờ biết có sự bóc lột tư bản. Thành phố là tượng trưng và là kiểu mẫu cho việc xây dựng các thành phố xã hội chủ nghĩa. Nó đáp ứng không ngừng nhu cầu xã hội và văn hóa một cách toàn diện cho nhân dân lao động. Đây là bằng chứng về sức mạnh và tài năng của giai cấp công nhân đã được giải phóng!".

Cũng xin kể là trong cuộc đi thăm này, Bác làm quen với ba cháu gái đến dâng hoa cho Bác. Ba cô đó là Mac-git Uy-be-se (Margit Ubersheer), Han-nô-lô-re Pét-xên (Hannalore Patzel) và Si-bi-le Kha-lơ (Sybille Kahl). Tấm ảnh Người chụp với ba cô bé đã thành tượng trưng cho lòng yêu mến thiếu nhi của Bác Hồ. Năm 1968, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch (78 tuổi), chúng tôi đề nghị tòa báo của thành phố cho in tấm ảnh đó lên báo và hỏi xem các cô ấy hiện nay ở đâu. Chỉ 8 tiếng đồng hồ sau khi tờ báo phát hành, có 2 cô gái và một người mẹ trẻ đã đến trình diện trong tòa báo. Chúng tôi mời 3 người đến khu tập thể lao động của chúng tôi mang tên "Nguyễn Văn Trỗi" và bàn việc gửi thư chúc thọ Hồ Chủ tịch. Các cô viết:

"Kính thưa Bác Hồ!

Như cách đây 11 năm, Bác đã cầm tay chúng cháu và chúng cháu sung sướng được đi với Bác trong thành phố Ai-den-huyt-then-xát, những năm qua, xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước chúng cháu đã dẫn dắt chúng cháu vào cuộc sống. Chúng cháu đã trở thành những đội viên tốt trong Đội thiếu niên "En-xơ Ten-ơ-man", sau đó thành những đoàn viên tích cực của Đoàn thanh niên xã hội chủ nghĩa và ngày nay chúng cháu đang học nghề hóa chất nông học, vẽ thiết kế máy và kỹ thuật cơ khí viễn thông. Trong mỗi bước đi trong đời, chúng cháu không bao giờ quên tình đoàn kết với tất cả các dân tộc đang đấu tranh cho tự do. Trong tương lai, chúng cháu cũng hành động như vậy. Đặc biệt là với nhân dân Việt Nam hiện nay đang đấu tranh cho tự do của mình".

Đội lao động chúng tôi cũng gửi thư lên Người. Toàn văn bức thư như sau:

"Thưa đồng chí Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến!

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 78 ngày sinh của đồng chí, tập thể công nhân "Nguyễn Văn Trỗi", thuộc xí nghiệp liên hợp luyện kim Đông Ai-den-huyt-then-xát xin gửi đến đồng chí những lời chào nhiệt liệt nhất, đồng thời xin chúc đồng chí tiếp tục làm chủ tịch nhiều năm nữa để lãnh đạo dân tộc Việt Nam. Tập thể chúng tôi là tập thể đầu tiên ở Công hòa dân chủ Đức được vinh dự mang tên người anh hùng trẻ tuổi Việt Nam và chúng

tôi biết rằng điều đó cũng đặt ra cho chúng tôi một trách nhiệm nặng nề. Cuộc đấu tranh anh hùng của nhân dân Việt Nam chống sự xâm lược của bọn đế quốc Mỹ đã gây nên một phong trào đoàn kết lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Đó là một thực tế có ý nghĩa lịch sử. Nhân dân nước Cộng hòa dân chủ Đức cũng như tập thể chúng tôi đều tích cực tham gia vào phong trào đoàn kết mạnh mẽ đó.

Vì vậy, chúng tôi có thể báo cáo được rằng, từ lâu đội sản xuất của chúng tôi đã đảm nhận nhiều nhiệm vụ nhằm ủng hộ thường xuyên về vật chất cho đến khi nhân dân Việt Nam chiến thắng hoàn toàn. Ngoài ra, các đội viên trong đội sản xuất của chúng tôi còn tham gia nhiều đợt hành động đặc biệt để tỏ tình đoàn kết và đã đạt được những kết quả tốt đẹp. Phần lớn các thành viên trong tập thể chúng tôi đã nhiều lần tham gia hiến máu, trong đó có những bà mẹ 5 - 6 con.

Chúng tôi có quan hệ mật thiết với các thực tập sinh Việt Nam trẻ tuổi đang học ở nước chúng tôi cũng như với các đồng chí trong các cơ quan đại diện ngoại giao của nhân dân Việt Nam ở Béc-lin. Một số đồng chí trong các cơ quan đại diện đó hiện là đội viên danh dự của đội sản xuất chúng tôi.

Các nam nữ công nhân trong tập thể chúng tôi vui mừng trước việc trao đổi thư từ với những người anh em cùng giai cấp của chúng tôi ở khu gang thép Thái Nguyên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Tập thể chúng tôi thấy rằng, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của mình là tham gia bảo vệ chính quyền công – nông của chúng tôi chống mọi hành động xâm phạm của các lực lượng đế quốc ở Cộng hòa liên bang Đức, kẻ cấu kết chặt chẽ nhất với bọn xâm lược Mỹ. Vì thế, đa số các đôi viên trong tập thể chúng tôi đã tham gia vào tổ chức tự vệ của giai cấp công nhân.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng, cách đóng góp tốt nhất vào việc ủng hộ cuộc đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam là hoàn thành các kế hoạch sản xuất nhằm tiếp tục tăng cường và củng cố Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng tôi. Ngày lễ nhận danh hiệu "Nguyễn Văn Trỗi" tổ chức vào mùa hè năm 1965 đã tạo ra cho chúng tôi một khí thế mới trong việc thực hiện nhiều nhiệm vụ phong phú. Chỉ kể từ đó đến nay, tập thể chúng tôi đã phấn đấu liên tục và ba lần được Nhà nước tặng danh hiệu "Tập thể lao động xã hội chủ nghĩa".

Trên cơ sở các nghị quyết của Đảng, Chính phủ và của bản hiến pháp xã hội chủ nghĩa mới của chúng tôi, cũng như với tinh thần "Nguyễn Văn Trỗi", hiện nay – đây là lần thứ tư – chúng tôi đang phấn đấu một cách thắng lợi nhằm đạt danh hiệu vinh dự nói trên.

"Trên đất nước này, chùng nào có còn mọc thì chùng đó sẽ vẫn còn những chiến sĩ đấu tranh cho tự do vùng lên chống bọn xâm lược!", đó là lời nói của người anh hùng dân tộc Việt Nam Nguyễn Trung Trực, người đã

bi hơn Pháp hẳn chết cách đây khoảng 100 năm ở gần Sài Gòn.

Chỉ riêng qua cuộc tổng tiến công đầu xuân như bão táp của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam quang vinh cũng như qua cuộc chống trả anh hùng của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chống bọn giặc trời Mỹ, lời nói đó đã được tỏ rõ gấp hàng nghìn lần.

Chúng tôi tin chắc rằng, sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam sẽ chiến thắng, đồng thời xin đảm bảo rằng trong tương lai, chúng tôi cũng sẽ không từ một cố gắng nào nhằm thực hiện những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản và tình đoàn kết anh em.

Kính gửi đồng chí Chủ tịch những lời chào chiến đấu nồng nhiệt nhất!".

Điều rất sung sướng đối với chúng tôi là sau khi nhận được, Người đã cho đăng bức thư của chúng tôi lên trang nhất báo "Lao động" của Tổng Công đoàn Việt Nam (số ra ngày 13-7-1968) và còn gửi thư, quà tới tập thể chúng tôi và tới 3 cô gái nói trên. Chúng tôi lại có dịp ngồi quây quần bên nhau dưới chân dung của Bác và sung sướng ôn lại những kỷ niệm đẹp về một ngày tháng 7 xa xưa...

27-7-1957

Bác Hồ và các vị cùng đi đáp máy bay tới thăm thành phố cảng Rô-xtốc, một cửa biển trên bờ biển Ban-tích. Tại sân bay, các em thiếu nhi Đức đã tíu tít chào mừng Người và tặng Người khăn quàng của thiếu nhi. Dọc hai bên đường treo quốc kỳ hai nước, đông đảo nhân dân Đức đứng đón chào Người. Sau này, tôi đã được gặp chị Ki-dê-la Kiéc-bao, dạy ở trường thể dục thể thao thanh niên Rô-xtốc, vốn là một thiếu nhi được đón Bác Hồ tại sân bay. Cách đây 20 năm, chị trên dưới 30 tuổi, có nước da rám nắng và thân hình khỏe mạnh. Hất nhẹ mái tóc vàng óng ra phía sau, chị kể với giọng rất trong:

-- Mùa hè năm 1957, tôi vừa học xong lớp 6 Trường phổ thông Đi-xtéc-véc. Đạo đó, cha tôi đang phụ trách sân bay Bác-tơ, thuộc thành phố cảng Rô-xtốc, cách trường chúng tôi không xa lắm. Một hôm, cha tôi nói với tôi: "Con ạ, có một vị khách quý từ Việt Nam sắp đến thăm thành phố chúng ta đấy!".

Tôi hỏi cha tôi về vị khách đó. Hóa ra, Bác Hồ, người mà chúng tôi đã từng được trông thấy ảnh và biết nhiều chuyện qua sách báo hoặc lời kể của các thầy giáo, cô giáo, sẽ tới thăm thành phố quê hương tôi!

Những ngày đó, cả thị trấn Bác-tơ nô nức chuẩn bị đón mừng vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam. Riêng tôi, tôi vô cùng sung sướng được biết sẽ cùng một số bạn nữa ra sân bay dâng hoa Bác Hồ và các vị cùng đi.

Ngày 27 tháng 7 rất đẹp trời. Gió biển thổi lồng lộng. Chúng tôi mặc những bộ quần áo đẹp nhất, vai quàng khăn xanh của Đội Thiếu niên tiên phong "En-xơ Ten-lơ-man", tay ôm những bó hoa rực rỡ. Tôi càng vui sướng, càng hồi hộp khi chính tôi được phân công dâng hoa lên Bác Hồ.

Hôm ấy, ngoài số thiếu niên chúng tôi và đại biểu các tầng lớp nhân dân thị trấn Bác-tơ ra đón Bác Hồ, tôi nhớ có đồng chí Các Mê-vit-xơ, Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy Rô-xtốc, đồng chí Mác Cốt-xi-a, quyền Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh và các vị đứng đầu các tổ chức chính trị trong tỉnh. Đồng chí Brát-sơ-nhi-cốp, Tổng lãnh sự Liên Xô tại Rô-xtốc cũng có mặt trong buổi đón tiếp.

Tôi không bao giờ quên được những giây phút trọng đại ấy: từ máy bay, Bác Hồ tươi cười bước xuống, giơ tay vẫy chào mọi người. Gió thổi lồng lộng mái tóc và chòm râu bạc phơ của Bác đẹp vô cùng, khi hình ảnh

Bác hiện lên trước nền cờ đỏ sao vàng đang phấp phới tung bay dưới bầu trời xanh thẳm. Như một bầy chim non chúng tôi ùa ra chân cầu thang máy bay. Thay mặt các đội viên thiếu niên của thị trấn Bác-tơ, tôi kính chào vị Chủ tịch nước, dâng hoa và sung sướng quàng lên vai Người chiếc khăn đội viên màu xanh của tôi. Bác Hồ âu yếm hôn tôi, hôn các bạn tôi và lắt lướt bắt tay những người ra đón.

Từ phút ấy cho đến khi Bác cùng Đoàn đại biểu lên xe về nhà khách, chúng tôi vẫn được đi bên Bác Hồ, được Người triu mến hỏi han. Chúng tôi thưa với Bác về tên tuổi, lớp học, cha mẹ... Tôi thấy Bác rất vui. Bác đột nhiên hỏi chúng tôi: "Các cháu có biết ai là người giàu nhất nước Cộng hòa dân chủ Đức không?". Chúng tôi đều suy nghĩ, nhưng không thể nào tìm ra câu trả lời để thưa với Bác. Bác cười: "Để Bác nói nhé. Mãi đến gần đây, Bác cũng không biết đâu. Hóa ra chính Bác là người giàu nhất nước Cộng hòa dân chủ Đức đấy, các cháu ạ. Các cháu xem, hầu như cửa hàng nào cũng có chữ "HO"⁽¹⁾, tên Bác đấy thôi!".

Không riêng chúng tôi mà tất cả các bác, các cô, các chú có mặt hôm đó đều cười vui vẻ.

Bản thân tôi cũng trở nên mạnh dạn hẳn lên, không hình dung Bác là một nhân vật hết sức cao xa nữa

1. HO: viết tắt chữ "Handelsorganisation", chỉ các cửa hàng quốc doanh ở Cộng hòa dân chủ Đức.

mà thực sự cảm thấy Bác như một người ông thân thích trong nhà. Tôi đánh bạo xin Bác chữ ký của Người. Bác đồng ý, song tiếc quá, lúc đó tôi không có một cuốn sổ hay tấm giấy nào trong người cả. Bỗng có ai đó chuyển cho tôi một tấm bưu thiếp mang hình chiếc máy bay Liên Xô. Và thế là Bác đặt lên lưng tôi, ký ba chữ "HỒ CHÍ MINH". Tấm bưu thiếp mang chữ ký của Bác Hồ đã trở thành một vật kỷ niệm quý báu và đáng tự hào của tôi.

Tôi không thể nào nhớ nổi, từ cái ngày 27 tháng 7 năm 1957 ấy, tôi đã bao lần kể lại những giây phút đẹp đẽ được ở bên Bác Hồ. Đặc biệt, trong những năm nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, chúng tôi càng nghĩ nhiều tới Bác Hồ, tới các bạn Việt Nam. Từ thị trấn Bác-tơ này, từ thành phố cảng Rô-xtốc của chúng tôi, nhiều thanh niên thủy thủ nước Cộng hòa dân chủ Đức đã từng vượt muôn dặm trùng dương mang hàng viện trợ tới Việt Nam. Chặng đường biển từ Rô-xtốc đến Hải Phòng đã trở thành một cái gạch nối vĩ đại mãi mãi gắn liền những trái tim của tuổi trẻ và hai dân tộc chúng ta.

*

Rời nhà khách gần sân bay Bác-tơ, Bác Hồ tới thăm khu đóng tàu Xtra-dun. Sự đón tiếp của công nhân ở đây hết sức nồng nhiệt. Bác Hồ ôm hôn nhiều công nhân Đức. Hai tay ôm đầy hoa, Người bước lên nói

chuyện với công nhân. Người nêu rõ tình hữu nghị bền vững giữa hai dân tộc Việt - Đức và tung hoa tặng anh em công nhân Đức. Người nói:

- Công việc của các bạn không những giúp ích cho các bạn, mà còn giúp cho chúng tôi là những người đang xây dựng ở Viễn Đông một quốc gia của giai cấp công nhân và nông dân được giải phóng.

Tiếng vỗ tay hoan hô vang dậy từ mặt đất cho đến trên các cần trục cao tít. Bác Hồ và mọi người đã dự lễ hạ thủy chiếc tàu thứ 481 của xí nghiệp đóng tàu Xtra-dun.

Tiếp đó, Người lên một chiếc tàu của hải quân nước Cộng hòa dân chủ Đức di thăm biển Ban-tích và tới đảo Rinx thăm Viện nghiên cứu về bệnh dịch ở đây, là một viện nghiên cứu nổi tiếng trên thế giới. Vào thăm viện, Bác Hồ và các vị cùng đi đều mặc áo bờlu trắng. Giáo sư, Tiến sĩ Roe-rơ, Viện trưởng, người được tặng *Giải thưởng Quốc gia* của Cộng hòa dân chủ Đức, trân trọng giới thiệu với Bác Hồ về quá trình phát triển của Viện và trả lời Người về nhiều hoạt động nghiên cứu nhằm chống bệnh dịch ở đây.

Trên sân của Viện, các cháu thiếu nhi - tuổi chừng lên 7, lên 8, hẳn là con em của các cán bộ, nhân viên làm việc tại viện, trông rất dễ thương, đứng chờ Bác Hồ từ phòng nghiên cứu của viện ra. Một cháu trai tóc cắt ngắn, áo sơ-mi cộc tay, quần soóc xanh, tay

ôm một lọ hoa to bằng thủy tinh, khác hoa văn rất đẹp, bước lên lễ phép thưa:

- Bác Hồ rất kính yêu của chúng cháu! Chúng cháu, những em bé của đảo Rímx xin kính dâng Bác món quà nhỏ để Bác nhớ đến chúng cháu!

Một cháu gái mặt trái xoan tươi tắn cũng bước lên dâng hoa Bác Hồ.

Bác Hồ cúi xuống đỡ lấy quà và hoa, trao cho cán bộ lễ tân cầm hộ rồi âu yếm xoa đầu, ôm hôn từng cháu. Bác nhìn mọi người có mặt trên sân, nói:

- Hôm nay, tôi rất sung sướng được về thăm tỉnh Rô-xtốc, trong đó có hòn đảo xinh đẹp của các bạn. Tôi cũng rất sung sướng được chứng kiến những thành tích khoa học xuất sắc của viện cũng như toàn ngành y tế của Cộng hòa dân chủ Đức. Nước chúng tôi vừa thoát khỏi chiến tranh được vài ba năm nay, hiện có rất nhiều việc để làm, kể cả trong ngành y tế. Một số giáo sư, bác sĩ của Đức đã sang Việt Nam giúp đỡ chúng tôi từ đầu năm ngoái... Nhân dân Việt Nam rất biết ơn các bạn, những người anh em trên quê hương của Mác và Ăng-ghe-n. Chúng tôi noi gương các bạn, phấn đấu để các cháu thiếu nhi Việt Nam cũng được xinh đẹp, sung sướng như các cháu trên đảo Rímx, như tất cả các cháu thiếu nhi Đức. Tôi rất vui được nhận món quà đáng quý của các cháu. Món quà đó sẽ được đặt ở vị trí thật xứng đáng để cho các cháu thiếu nhi Việt Nam cùng được xem...

Tiếng vỗ tay vang lên trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người.

*

Trở về trung tâm thành phố, dự bữa tiệc trọng thể do lãnh đạo tỉnh Rô-xtóc chiêu đãi, Bác Hồ có dịp hỏi han tỉ mỉ về nhiều lĩnh vực của địa phương. Lời giới thiệu của Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy, của Chủ tịch chính quyền Tỉnh, và của các vị khác được Bác rất chăm chú nghe và đặt nhiều câu hỏi về kinh nghiệm xây dựng và phát triển đời sống kinh tế - văn hóa của tỉnh. Bác hỏi:

- Tôi có được nghe nói: Rô-xtóc là "*Điểm sáng phương Bắc*". Các đồng chí vui lòng giải thích tôi nghe... Bí thư tỉnh ủy thưa với Bác:

- Đồng chí Hồ Chí Minh kính mến, Rô-xtóc được gọi là "*điểm sáng*", trước hết vì ngay từ năm 1419 ở đây đã có trường đại học Tổng hợp đầu tiên ở Bắc Âu. Và nguyên nhân quan trọng nữa là: ngay từ thế kỷ 19, ở đây đã trở thành trung tâm của công nghiệp hàng hải. Còn hiện nay, Rô-xtóc là thành phố cảng lớn nhất của vùng biển Mếch-len-buốc, được coi là "Cổng ra thế giới" (Tor zur Welt). Nhưng, kính thưa đồng chí Chủ tịch, trong lịch sử của mình, Rô-xtóc có một số phận chìm nổi khá rõ rệt: Trong cuộc chiến tranh 30 năm, vùng đất này đã bị quân đội Thụy Điển

và quân đội hoàng gia thay nhau chiếm đóng. Trong cuộc chiến tranh phương Bắc kéo dài đến tận năm 1721, thành phố bị giặc Đan Mạch và Thụy Điển đốt phá hết sức dã man. Rồi lại đến cuộc chiến tranh 7 năm với sự tàn phá của lính Phổ. Có thể nói, đó là những năm đen tối nhất trong tiến trình lịch sử của Rô-xtóc.

Đến nửa sau thế kỷ 19, lại có bước phát triển kinh tế mới. Rô-xtóc là một cảng xuất khẩu lúa mì rất quan trọng. Và cũng vì vậy, công nghiệp hàng hải có một ý nghĩa to lớn.

Tiếp đó, như đồng chí Chủ tịch và các vị khách quý Việt Nam đã biết, hai cuộc chiến tranh thế giới đưa Rô-xtóc đến bãi hoang tàn tưởng chừng không bao giờ có thể phục hồi trở lại...

Bác Hồ nghe tới đây, đứng dậy siết chặt tay Bí thư Tỉnh ủy:

- Vậy mà thành phố của các đồng chí đang từng bước lớn lên trong cuộc hồi sinh. Đây là một cuộc hồi sinh lịch sử. Tôi tin rằng, Rô-xtóc sẽ còn phát triển nhanh, mạnh mẽ hơn nhiều...



Từ ngày Bác về thăm thành phố cảng ở phương Bắc nước Đức, đã hơn 40 năm trôi qua. Điều Bác tin đã trở thành hiện thực. Tôi có thể ghi ở đây những

số liệu chứng minh cho sự phát triển kỳ diệu đó, nhưng quyển sách sẽ bị lạc đề và thật ra cũng không cần thiết lắm.

Ngót 20 năm sau đến Rô-xtốc, tôi được đi thăm nhiều nơi, chụp nhiều ảnh. Tôi từng có ý định viết cho thành phố Hải Phòng - Thành phố kết nghĩa của Rô-xtốc một quyển sách nhỏ, giới thiệu quá trình hình thành cùng những mẩu chuyện cảm động liên quan đến tình hữu nghị Việt - Đức. Một ví dụ: ngày thành phố Hải Phòng bị giặc Mỹ phong tỏa, một đoàn thủy thủ Đức đã đi tàu thủy chở hàng viện trợ sang Việt Nam. Trong số thủy thủ đó, có một người là công dân thành phố cảng Rô-xtốc. Người thủy thủ trẻ này có người yêu đang học đại học ngay tại Rô-xtốc. Hai người hẹn nhau sau ngày anh trở về sẽ tổ chức đám cưới. Và, sau bao nhiêu ngày chờ đợi trong hồi hộp, hai bạn trẻ đã làm lễ kết hôn tại nhà hàng "Hướng tới mặt trời". Một ví dụ khác: anh Clao-xơ Hây-đéc, cán bộ Phòng Giáo dục thành phố Rô-xtốc đã dành nhiều thời gian tìm hiểu về cuộc hành trình của Bác Hồ tại Đức trong những năm Người hoạt động bí mật. Anh đã có một kỷ niệm rất xúc động: năm 1974, anh tình cờ tìm được một bài báo của Hồ Chủ tịch tại thư viện Trường Đại học tổng hợp Rô-xtốc, nhan đề "*Hành hình kiểu Luyn-sơ, một hiện tượng hiếm có của nền "văn minh" Mỹ*", ký tên Nguyễn Ái Quốc, đăng ngày 19 tháng 10 năm 1924 trên tờ "*Diễn đàn thế giới*"

(Welttribühne), tờ báo xuất bản hàng ngày của Đảng cộng sản Đức ở vùng Méc-len-buốc. Anh Hây-đéc nói rằng, khi cầm tờ báo đó trên tay, anh vui mừng và cảm động đến chảy nước mắt. Anh vội vàng chụp lại và đánh máy toàn văn bài báo, rồi gửi đến nhiều tòa báo. Tuần báo "*Chân trời*" đã cho đăng vào số 37 năm đó. Các tờ báo khác như: "*Thế giới trẻ*", "*Bưu điện hàng tuần*", "*Người dân chủ*", "*Biển đông*"... cũng lần lượt trích giới thiệu bài báo của Bác Hồ và coi đó như một sự kiện quan trọng trong mối quan hệ giữa nhân dân hai nước Việt - Đức.

Cũng tại Rô-xtốc, tôi đã được gặp Giáo sư bác sĩ Phrit-xơ Hên-đơ, người đã tham gia đoàn chuyên gia y tế của Đức sang giúp Việt Nam đầu năm 1956. Ông là một chuyên gia về bệnh ung thư. Nhắc lại việc Bác Hồ tới thăm Rô-xtốc vào một ngày hè năm 1957, ông cho rằng, đó là sự kiện rất đáng tự hào của người dân Rô-xtốc. Ông nói:

- Riêng tôi, tôi được nghe ba tiếng *Hồ Chí Minh* vào khoảng mùa thu năm 1945, tức là khi tôi còn rất trẻ và vừa đứng trong hàng ngũ những người cộng sản - Tổ chức Đảng giải thích cho tôi hay: đồng chí Hồ Chí Minh là một vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân, giống như En-xơ Ten-lơ-man, Vin-hem Pch vậy. Tôi được tận mắt trông thấy Bác Hồ lần đầu vào một buổi tối xem Đoàn nghệ thuật múa rối của Tiệp Khắc biểu diễn ở Hà Nội. mấy anh em chuyên gia chúng

tôi ngồi ở hàng thứ năm, thứ sáu gì đó. Trước giờ biểu diễn, Bác lên sân khấu yêu cầu ba hàng đầu phải dồn chỗ rồi Người đi xuống phía dưới đưa các cháu lên ngồi vào ba hàng đó. Các cháu sung sướng lắm, cùng nắm lấy tay Người, riu rít như một bầy chim non.

Một lần khác, sau lễ trao tặng Huân chương "Lao động" và huy chương "Hữu nghị" cho các chuyên gia y tế Cộng hòa dân chủ Đức, Bác có nhã ý tiếp chúng tôi tại nhà riêng của Người. Buổi tiếp rất thân mật, ấm cúng, lại có nhiều bánh và hoa quả. Trong giây phút ấy, tôi không khỏi bồi hồi nhớ tới vợ con tôi ở quê hương không có điểm phúc được như tôi là đang ngồi cạnh Bác Hồ, một con người đã trở thành truyền thuyết... Tôi liền lấy ba cái kẹo bỏ vào túi để làm kỷ niệm quý cho vợ và hai con. Bác trông thấy hành động ấy của tôi và quay lại nói một điều gì đó với nữ đồng chí phiên dịch. Nữ đồng chí bước lại phía tôi và hỏi lấy kẹo làm gì. Tôi nói thật ý định của mình. Nghe đồng chí phiên dịch báo cáo lại, Người lập tức đứng dậy, tươi cười bốc hai nắm kẹo đẩy bỏ vào túi tôi và bảo:

- Đồng chí đem về cho các cháu!

Chuyện đó xảy ra cách đây đã hơn 20 năm. Các con tôi cũng đã lớn cả rồi, song trong các sổ tay của chúng vẫn còn kẹp những giấy kẹo của Bác Hồ cho ngày nào...

*

Giáo sư Hên-dơ còn kể cho tôi nghe về dịp ông được gặp Bác tại Bệnh viện Việt - Đức ở phố Tràng Thi, Hà Nội. Giáo sư tâm sự:

- Trước đó, chúng tôi đã được tin Bác sẽ đến thăm bệnh viện. Chúng tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì được Bác đến thăm và quan tâm, lo vì công việc chưa xong, chưa gọn. Chúng tôi cố gắng thu xếp nốt những công việc còn lại. Rồi một hôm Người đến thật bất ngờ. Bác đi thăm các cơ sở trong bệnh viện, thăm hỏi bác sĩ, người bệnh. Với chúng tôi, những chuyên gia từ Cộng hòa dân chủ Đức tới, Bác dừng lại hỏi khá lâu và dành cho sự ân cần đặc biệt. Khi đến thăm phòng diện quang, Người hỏi tôi về nguyên nhân và phương pháp chữa bệnh ung thư. Tôi đã báo cáo với Người là cho tới nay vẫn chưa ai biết rõ lý do của bệnh ung thư, tất cả còn đang trong quá trình nghiên cứu và cũng chưa có phương pháp chữa cụ thể. Nhưng quan trọng nhất là phải sống vui vẻ, biết bảo vệ môi trường, bảo vệ thức ăn khỏi các chất hóa học...

Tại cuộc nói chuyện với mọi người ở hội trường, khi nhắc đến chúng tôi, Bác dặn các đồng chí Việt Nam như sau:

- Các đồng chí người Đức là anh em thân thiết của chúng ta. Các đồng chí ấy rất tốt, đã sẵn sàng xa gia đình sang đây làm việc, hợp tác và giúp đỡ chúng ta. Các cô, các chú trong bệnh viện có nhiệm vụ chăm sóc các đồng chí ấy thật chu đáo.

Rồi Bác đưa tay về phía trước, ngón tay trỏ chỉ vào không trung, Bác cười:

- Các cô, các chú phải ra sức "bóc lột" các đồng chí người Đức, gắng mà học hỏi các đồng chí ấy, đừng có để các đồng chí ấy ra về trong khi các cô, các chú chưa "bóc lột" hết kiến thức quý báu của họ...".

*

Tôi lật quyển nhật ký của bà I. Mô-đê ghi trong đêm 27-7. Theo lời bà, tại Xtra-dun, Bác rất vui vì được gặp và nói chuyện với các thủy thủ trẻ tuổi. Bà Mô-đê làm phiên dịch, nhưng trước quang cảnh ấy, đã gơ máy định ghi lại một vài hình ảnh làm kỷ niệm.

Nhưng, những người có trách nhiệm nói với bà:

- Chỉ là phiên dịch chứ không phải là phóng viên ảnh!

Bác Hồ hiểu tâm trạng của bà, nên một lúc sau, Bác thân mật bảo:

- Cô I-rê-nê, tôi chuẩn bị cho cô một tấm ảnh đặc biệt đấy!

Rồi Người quay lại nói với các thủy thủ:

- Nào, các chú hãy ngồi xôm với Bác nhé!

Các chàng trai vui tính ngồi xôm quây quần bên Bác. Và bà Mô-đê đã chụp được một tấm ảnh đẹp.

Bà ghi trong nhật ký:

"Tôi vẫn trân trọng giữ tấm ảnh ấy như giữ một kỷ niệm thiêng liêng nhất của đời mình. Vì, tấm ảnh không chỉ là tấm ảnh. Nó là bằng chứng và gợi nhớ những tình cảm tuyệt vời của vị lãnh tụ mà trong đời mình, tôi rất ít khi thấy. Trong ảnh, cả mấy Bác cháu cùng cười. Tôi hiểu rằng, một trong những lý do để Bác càng yêu quý những người thủy thủ trẻ tuổi này là xưa kia Bác cũng đã từng làm nghề này..."

Về tấm ảnh do bà Mô-đê chụp, tôi chỉ xin bổ sung một chi tiết: một trong những thủy thủ đó sau này đã trở thành Tùy viên quân sự của Cộng hòa dân chủ Đức ở nhiệm kỳ cuối cùng trước khi thống nhất nước Đức. Đó là Đại tá Hoóc-xơ Khe-xích, một người hết sức tự hào mỗi lần kể về việc được đón chào và chụp ảnh với Bác Hồ tại Xtra-dun...

28-7-1957

Nhà nhiếp ảnh Hoóc-xơ Stuôm, phóng viên Thông tấn xã ADN kể:

- Thấy chương trình hoạt động của Bác trong những ngày ở thăm Cộng hòa dân chủ Đức khá căng thẳng, mà tuổi Bác lại cao, - lúc đó đã 67 tuổi, - các đồng chí phụ trách lễ tân của chúng tôi đề nghị Người nghỉ hẳn ngày chủ nhật để lấy lại sức. Nhưng Bác bảo không can gì và Người yêu cầu cho đến thăm một hợp tác xã nông nghiệp.

Thế là chúng tôi được theo Bác đến thăm hợp tác xã "1-5" ở huyện Béc-nau, ngoại ô Béc-lin. Hợp tác xã này mới thành lập cách đó chưa được bao lâu, còn có nhiều khó khăn phải giải quyết.

Được tin một vị Chủ tịch nước đến thăm hợp tác xã của mình, bà con ở đây rất phấn khởi, nhiều người đã đứng sẵn hai bên đường để đón Bác. Nghe đâu bà con ở các vùng lân cận cũng đến với sự mong mỏi là được nhìn thấy Cụ Hồ. Đồng quê vừa sau vụ gặt.

Tôi chợt nhớ hôm đầu tiên Bác đến Béc-lin, dọc đường từ sân bay vào thành phố, mặc dù trời mưa, Bác đã cho dừng xe lại và bước xuống thân mật nói chuyện với bà con nông dân đang thu hoạch lúa mì. Ai cũng xúc động trước tình cảm gần gũi của Người với nhân dân lao động.

Tại trụ sở của hợp tác xã "1-5", bà con nông dân ngồi vây quanh Bác. Sau khi hỏi thăm tình hình vụ gặt vừa qua, Bác nghe đồng chí Di-be, chủ nhiệm, báo cáo với Bác về quá trình hình thành và phát triển của hợp tác xã. Lúc đó, hợp tác xã mới có 56 xã viên, canh tác trên một diện tích là 720 héc-ta, chăn nuôi 210 bò, 533 lợn và trên 1000 gà vịt. Thu nhập trung bình hàng tháng của mỗi xã viên là từ 400 đến 500 đồng Mác. Nghe đến con số này, Bác nhắm tính rồi gật đầu tỏ ý hài lòng. Bác nói:

- Như vậy là mỗi tháng được từ 240 đến 300 đồng Việt Nam. Cao lắm!

Bác hỏi đồng chí chủ nhiệm nhiều chi tiết về kinh nghiệm lãnh đạo, về việc nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, rồi quay lại phía ông Pao-bát, 55 tuổi, ngồi bên phải Bác, thân mật hỏi:

- Thế trước đây bà con ta sống thế nào ? Hiện nay có khá hơn nhiều không?

Người xã viên có mái tóc đã điểm sương và đôi mắt một mí ấy lễ phép đáp:

- Dạ, xin thưa với Cụ Chủ tịch: hồi trước chiến tranh tôi đi ở cho một địa chủ thuộc vùng này, làm quần quật suốt ngày mà đến đêm, mùa hạ cũng như mùa đông, tôi phải ngủ trong một cái chuồng ngựa. Từ ngày giải phóng, tôi được chia ruộng đất, tôi phấn khởi lắm. Lúc đó mới nghĩ đến chuyện lấy vợ. Khi còn làm ăn cá thể, tôi thu nhập mỗi tháng được độ 500 Mác, nay được 600 Mác, như vậy là khá hơn nhiều. Tôi tin tưởng đời sống của nông dân chúng tôi sẽ mỗi ngày một sung túc hơn. Hiện nay vợ chồng tôi có một căn nhà nhỏ, gồm ba buồng ở, lại có vườn rau xanh và nuôi gia súc riêng nữa. Xin thưa với Cụ Chủ tịch là nếu tôi muốn thì tôi có thể sắm được cả ô tô đấy a...

Bác Hồ nhẹ nhàng đặt bàn tay lên cánh tay của người xã viên rồi nhìn mọi người:

- Thế là nhờ Đảng, nhờ cách mạng, bà con chúng ta đã thoát cảnh nô lệ, được làm chủ đời mình. Con đường đi tới hạnh phúc còn dài, rất thênh thang. Nếu vài năm sau tôi lại đến đây thì chắc hợp tác xã của ta đây cũng đã thay đổi nhiều rồi...

Sau đó, Bác đi thăm các cơ sở chuồng trại và một số cơ sở phúc lợi xã hội như trường học, trạm y tế, khu an dưỡng... Con đường làng thênh thang, sạch sẽ. Đang trên đường đi, Bác bảo cho vào thăm một gia đình xã viên. Nhìn ở biển đề, thấy chủ nhà tên là Sác-lốt Khuê-nơ. Chúng tôi gõ cửa bất ngờ, làm chị

Sắc-lốt khá ngạc nhiên vì không thể nghĩ là gia đình chị sẽ được đón tiếp vị khách quý như vậy. Chị đang là quán áo, vội vàng bỏ cả đấy, vượt vượt cho thẳng cái tạp dề sọc màu tối mặc trên người và xin lỗi vì trong nhà không được ngăn nắp. Chị hướng dẫn Bác đi xem các nơi trong nhà. Ba phòng ở thơm mát, kang trang và ấm cúng. Trên bàn có một lọ hoa tươi. Cạnh đó, trên thành ghế còn vắt mấy đôi tất ny-lông phụ nữ. Chị Sắc-lốt thưa với Bác là chồng chị không còn nữa, hiện nay chị sống với hai cô con gái, cả ba mẹ con đều là xã viên của hợp tác xã. Bác hỏi chị đôi điều về đời sống, văn hóa, công việc của ba người. Hai cô gái đứng cạnh mẹ, nở nụ cười kín đáo, nhìn vị Chủ tịch rồi lại nhìn mẹ đang trả lời. Rồi nhà chị Sắc-lốt đi ra, tôi để ý thấy Bác rất vui, chắc Người hài lòng lắm. Một cụ xã viên, tóc trắng xóa, đi gần Bác tỏ ý muốn Bác kể cho nghe về đời sống ở nông thôn Việt Nam. Bác dừng lại giữa đám đông đang quây quần quanh Bác. Gương mặt Người thoáng vẻ trầm ngâm. Người bồng xòe cả bàn tay trái ra, chỉ lên ngón tay út và nói:

- Đây, bà con xem: đây là các hợp tác xã của chúng tôi. Còn ngón cái này là nông trường ở Liên Xô. Một ngón nào đó ở khoảng giữa là hợp tác xã của bà con ở Cộng hòa dân chủ Đức... Chúng tôi vừa hoàn thành cái cách ruộng đất cách đây không lâu. Một vài hợp tác xã cấp một đã được thành lập. Kể ra cũng có nơi hoạt động tốt rồi, nhưng nói chung thì chưa tốt lắm.

Chỉ nơi nào cán bộ của Đảng và chính phủ chịu khó đi sâu đi sát, chịu khó lắng nghe học hỏi quần chúng thì nơi đó mới tốt được. Còn hễ mắc bệnh quan liêu thì không thể tốt. Chúng tôi chưa vội thành lập các hợp tác xã mới: Hãy tuyên truyền sự cần thiết đã. Phải cố gắng cung cấp cho nông dân một số công cụ kỹ thuật. Bên chúng tôi máy cày hày còn là con trâu, con bò. Phải đào tạo nhiều cán bộ nông nghiệp có trình độ khá. Một vài năm nữa, Việt Nam sẽ thành lập hợp tác xã tương đương với hợp tác xã cấp 3 ở Cộng hòa dân chủ Đức. Đến thăm hợp tác xã "1-5", tôi rất vui lòng, vì nó là hợp tác xã mới thành lập, nhưng đã có những bước tiến và kinh nghiệm đáng quý. Tôi học tập được nhiều điều bổ ích; trong vài năm nữa, những điều đó sẽ có thể ứng dụng ở Việt Nam...

Người dừng ở đây, nhìn mọi người suốt lượt, nói tiếp:

- So với bà con ở đây, nông dân bên chúng tôi còn nghèo lắm. Họ chưa có quần áo đẹp, chưa có nhà cửa đàng hoàng như nhà cô Sác-lốt mà chúng ta vừa đến thăm đâu. Không có một phụ nữ nông thôn Việt Nam nào đi tất ni-lông cả...

Mọi người nghe Bác nói, nhìn nhau cười vui vẻ.

- Nhưng, nông dân Việt Nam rất cần cù và dũng cảm. Trong chiến tranh họ là người chủ yếu giúp đỡ bộ đội. Họ đã chuyển lương thực ra tiền tuyến để

nuôi quân. Mỗi năm có hai vụ lúa thì họ cung cấp cho bộ đội hẳn một vụ. Rồi họ phải ăn ngô thay cơm cho đến tận vụ sau. Nông thôn chúng tôi ở miền Bắc đã có những tiến bộ lớn, nhưng còn đang ở bước đầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi học tập kinh nghiệm của nhân dân các nước anh em và sẽ cố gắng từng bước nâng cao đời sống của nông dân, của nhân dân nói chung. Chỉ có như vậy, chúng ta mới chứng minh được rằng, chủ nghĩa xã hội là rất ưu việt, là con đường tất yếu, mà loài người đang tiến tới...

Rời Tem-pen-phen-đơ, Bác đến thăm trạm máy kéo mang tên *Mao Trạch Đông* ở Véc-noi-sen gần Béc-nau và sau đó đến trại hè Hen-mut Giut bên hồ Vu-ken-dê gần Bi-den-than.

Nhật ký của bà I-rê-nê Mô-đê viết: "Hôm nay là chủ nhật. Lẽ ra, Bác nghỉ tại nhà khách dành riêng cho các vị nguyên thủ quốc gia, nhưng Bác đã đề nghị ra ngoài ô. Trờ về thủ đô, tôi thấy Bác rất vui, vì được tiếp xúc với quần chúng công - nông và các cháu nhỏ.

Tôi lại muốn nói: Bác thực sự là một lãnh tụ của nhân dân! Và đúng như một bài thơ Việt Nam đã viết:

"Người là cha, là Bác, là Anh—

Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ".

Đối với riêng tôi, Bác có sự quan tâm như một người cha đối với con. Có lẽ vì thế mà dần dần trong công việc, tôi cũng yên tâm và tự tin hơn. Phải nói thật

rằng, dịch cho Bác là cả một công việc không phải dễ dàng, bởi vì Bác nghĩ rất nhanh, hiểu biết rộng, người dịch phải làm sao diễn đạt lại cho kịp và đủ ý. Bác lại có một thứ ngôn ngữ phong phú, ý vị, hấp dẫn.

Một lần, tại nhà khách đặc biệt dành riêng cho các nguyên thủ quốc gia, Bác có mời tôi được đến ăn cơm với Bác. Rất thân mật, Bác hỏi tôi:

– Cô I-rê-nê, cô đã từng ở Việt Nam. Thế cô biết được những chuyện gì hay nào ?

– Thưa Bác, cháu có nghe được một số chuyện, có cả chuyện tiêu lâm nữa.

– Thế à! Có kể một chuyện tiêu lâm đi!

– Dạ, cháu xin kể Bác nghe chuyện "cá gỗ xứ Nghệ" ạ!

Bác bật cười:

– Cô cũng biết chuyện ấy à!

Bác gấp thức ăn cho tôi rồi vừa ăn vừa nghe tôi kể. Sau đó, Bác còn phân tích cho tôi hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

Thông thường, sau mỗi chuyện đi, Bác hỏi cảm tưởng của tôi. Nói là cảm tưởng, nhưng tôi hiểu ý Bác là một cuộc kiểm điểm công tác ngắn. Nhiều lúc rất thân tình, Bác nói cho tôi nghe những suy nghĩ, cảm xúc của mình. Bác cũng kể cho tôi nghe về những vùng ở Đức mà Bác đã đi qua hồi bí mật, ví dụ vùng "Vết-dính đỏ" thuộc

Tây Béc-lin bây giờ. Bác vượt biên giới Pháp – Đức sang đây một cách gian khổ, đã phải đối đáp với bon mật vụ Đức không biết bao nhiêu điều. Bác sang vào lúc cả nước Đức đang khốn khổ vì nạn đói. Nạn làm phát mõi ghê gớm làm sao! Một chút gì cũng phải trả hàng mấy ngàn Mác. Nhớ lại những năm tháng xa xưa ấy, Bác càng sung sướng đi thăm Thủ đô Béc-lin và nước Cộng hòa dân chủ Đức xã hội chủ nghĩa ngày nay. Tôi nhớ Bác khen nhân dân Đức siêng năng và làm việc có kế hoạch".

*

Bà Mô-đê và nhà nhiếp ảnh Stuôm đều cho tôi biết: giữa Bác Hồ và Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đức Mác Rai-man cũng có mối quan hệ thật thân tình. Hai vị lãnh tụ ở gần nhau, nên thỉnh thoảng lại tìm gặp nhau trong những giờ không có hoạt động chính thức. Để ghi lại các cuộc gặp gỡ đó, tôi xin gặp đồng chí Mác Rai-man. Vào một ngày xuân năm 1976, nguyện vọng của tôi đã được thực hiện. Hồi này, đồng chí là Chủ tịch danh dự Đảng (DKP) sống ở trung tâm thành phố Đuyt-xen-đốp, bên bờ sông Ranh, nơi có những cánh đồng trải rộng xanh ngát. Xa xa là dãy núi "Bảy ngọn" in trên nền trời, trông thật hùng vĩ.

Đồng chí Mác Rai-man mặc bộ com-lê màu xám, thắt ca-vát màu xanh lá cây. Tuổi đã ngót 80, nhưng

đôi mắt đồng chí vẫn linh lợi, luôn tỏa ra những tia lửa, - như một nhà văn từng viết về đồng chí. Giọng đồng chí sôi nổi, có sức thu hút người nghe thật kỳ lạ. Đó là giọng nói của "một diễn giả hùng biện, giàu nhiệt tình, từng biết cách truyền sức nóng từ ngọn lửa của chính tim mình tới người nghe".

Uống xong tách cà-phê nhỏ, đồng chí nhẹ nhàng châm lửa hút thuốc. Rồi nhìn tôi bằng ánh mắt triu mến của một nhà cách mạng lão thành, đồng chí kể cho tôi nghe những kỷ niệm của mình về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Đồng chí kể liên một mạch, tưởng chừng mọi điều đã được sắp sẵn trong đầu. Tôi lắng nghe, vừa ghi âm vừa mãi mê chép vào sổ tay những nét lớn, những chi tiết thú vị...

- Tôi được gặp đồng chí Hồ Chí Minh nhiều lần, và chủ yếu là tại các cuộc hội đàm của những người đứng đầu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế cũng như tại các Đại hội của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đối với chúng tôi, những người còn hoạt động âm thầm ngay giữa lòng xã hội tư bản, đồng chí luôn luôn dành cho những tình cảm anh em vô cùng thấm thiết. Cứ mỗi lần gặp Người, các đồng chí Tô-gli-át-ti, Tô-rê và tôi lại cảm thấy vui mừng kỳ lạ. Chúng tôi gọi Người một cách triu mến là "*người đồng chí từ Phương Đông*". Ở đồng chí Hồ Chí Minh dường như lúc nào cũng tỏa ra một tình cảm ấm áp, một sự cảm thông đầy tinh thần cộng sản. Và chỉ bằng ấy thôi

cũng đủ sức thu hút và hấp dẫn những người xung quanh. Chúng tôi quý trọng đồng chí Hồ Chí Minh một cách đặc biệt, một phần nữa cũng là vì biết đồng chí đã từng bôn ba hoạt động ở nhiều nước phương tây: Pháp, Đức, Anh, I-ta-li-a... Có nơi nào lại không in dấu chân của đồng chí! Kỳ diệu thay, con người mảnh dẻ và dịu dàng ấy lại đã từng làm cho bao thế lực cường quyền phải khiếp sợ!

Trong thời kỳ bí mật, đồng chí Hồ Chí Minh có sang Đức mấy lần và thường là với tư cách đại diện của Quốc tế Cộng sản. Bây giờ tôi cũng có biết, song không thể gặp đồng chí vì đang hoạt động ở một tỉnh xa. Vào những năm 20, Người cải trang làm một người Trung Quốc tham dự Đoàn Thanh niên cộng sản ở Et-sơ. Ở đây Người ngủ tại nhà những người công nhân Đức. Các cuộc gặp gỡ sau diễn ra trong thời gian Người ở Béc-lin - Mô-a-bít.

Tôi chính thức tiếp xúc với đồng chí vào mùa hè năm 1935, tức là khi tiến hành Đại hội lần thứ 7 Quốc tế Cộng sản tại Thủ đô Mát-xcơ-va. Đại hội này họp tại Nhà Công đoàn trong gần một tháng, kể từ ngày 27 tháng 7 đến 21 tháng 8. Tham dự đại hội có 513 đại biểu, thay mặt cho 65 đảng cộng sản và một loạt tổ chức nằm trong Quốc tế Cộng sản. Tôi không thể nào quên được gương mặt của những nhà cách mạng lỗi lạc: Đí-mi-tơ-rốp, Xta-lin, Cốt-van, Hồ Chí Minh, Vin-hem Pích, I-ba-ru-ri, Tô-gli-át-ti, Tô-rê, v.v...

Tại đại hội ấy, tôi được phân công cùng đồng chí Pê-tơ Phlo-rin viết 10 trang về tình hình Đức để bổ sung cho bản báo cáo chính trị của đồng chí Đê-mi-tơ-rốp. Nếu tôi nhớ không nhầm thì đồng chí Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về phần tình hình Đông Dương và phong trào thuộc địa.

Trong lời khai mạc Đại hội, đồng chí Vin-hem Pích đã thay mặt Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản nhiệt liệt chào mừng nhân dân lao động Liên Xô, những người đang sôi nổi thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cho giai cấp công nhân toàn thế giới một sức mạnh và niềm tin mới. Đồng chí đánh giá cao tinh thần anh hùng và sự quên mình của các chiến sĩ cộng sản hiện đang bị hành hạ trong nhà tù đế quốc trong đó có các đồng chí ở Đông Dương và Chi Lê. Đại hội đã trân trọng cử đồng chí En-xơ Ten-lơ-man, vị lãnh tụ của những người cộng sản Đức, lúc đó đang bị bọn phát-xít giam cầm, làm Chủ tịch danh dự của Đại hội.

Tôi còn nhớ, cũng tại Đại hội ấy, đồng chí Lê Hồng Phong, bạn chiến đấu và người học trò ưu tú của đồng chí Hồ Chí Minh, đã được bầu vào Đoàn chủ tịch Đại hội và đọc bản tham luận hấp dẫn nói về sự lớn mạnh của phong trào cộng sản ở Việt Nam và Đông Dương. Các đại biểu rất chăm chú lắng nghe giọng nói sang sảng, đầy nhiệt huyết của người đồng chí. Trong đoàn đại biểu Việt Nam có một nữ đồng chí, nghe nói sau này là vợ đồng chí Lê Hồng Phong.

Tiếc rằng, công việc bận liên miên, tôi không có điều kiện thăm và hỏi chuyện riêng các đồng chí Việt Nam. Sau Đại hội, các đại biểu được bố trí đi thăm quan nhiều nơi trên đất nước Liên Xô thì tôi đột nhiên bị ốm, phải đi nằm bệnh viện.

Từ sau đại hội ấy, như đã nói, tôi còn được gặp đồng chí Hồ Chí Minh nhiều lần. Người coi tôi như một người bạn thân thiết, tuy rằng tôi ít hơn đồng chí những 8 tuổi. Mỗi lần trông thấy tôi từ xa, đồng chí đã giơ hai tay lên cao rồi mở rộng vòng tay, bước tới ôm hôn tôi triu mến. Người thường hỏi tôi bằng tên riêng: "Đồng chí Mác, đồng chí vẫn khỏe đấy chứ?".

Từ thâm tâm mình, tôi luôn luôn coi đồng chí Hồ Chí Minh là một người anh lớn, một tấm gương sáng ngời của người Mác-xít - Lê-nin-nít mẫu mực. Phải nói rằng, đồng chí Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng và có uy tín rất lớn trong phong trào cộng sản quốc tế, đấu tranh với tinh thần bền bỉ và kiên quyết cho sự thống nhất của những người cách mạng chân chính toàn thế giới. Trong bất cứ vấn đề nào phải tranh luận, tiếng nói của đồng chí Hồ Chí Minh cũng có tác dụng mở ra một hướng đúng đắn nhất, dễ chấp nhận nhất. Về con người, đồng chí Hồ Chí Minh hết sức khiêm tốn, giản dị, thủy chung. Bất cứ ai trong chúng tôi cũng yêu mến đồng chí vì những đức tính ấy. Bất cứ ai trong chúng tôi cũng muốn được gần Người để nghe Người tâm sự, truyền đạt

cho những kinh nghiệm quý báu của một cuộc đời từng trải, vô cùng phong phú. Hơn nữa, lời Người nói có sức hấp dẫn lớn, bởi vì Người nói với tất cả tấm lòng và muốn mọi người cùng làm tốt hơn.

Có một mẩu chuyện nhỏ về đồng chí Hồ Chí Minh mà nhiều anh em chúng tôi còn nhớ mãi: Năm 1956, sau khi kết thúc Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản Liên Xô, các trưởng đoàn các đảng anh em được mời dự bữa cơm thân mật tại điện Crem-li. Hôm đó đúng ngày 8-3, ngày quốc tế phụ nữ. Chúng tôi đều đưa vợ đi. Đồng chí Vô-rô-si-lốp đọc diễn văn, trong đó nhiệt liệt chúc mừng chị em nhân ngày lịch sử này. Giữa bầu không khí thân mật, ấm cúng của gia đình những người cộng sản, đồng chí Hồ Chí Minh nhanh nhẹn đến chúc mừng tất cả 18 chị em có mặt tại bữa tiệc đó. Mọi người đều vui vẻ, đồng thời rất xúc động trước sự quan tâm đầy tình cảm triu mến cũng như trước cử chỉ hồn nhiên, rất đáng yêu của đồng chí. Được tiếp xúc nhiều lần với đồng chí, sau này vợ tôi thỉnh thoảng vẫn nói: "Đồng chí Hồ Chí Minh là một con người tuyệt diệu!".

Lần đồng chí Hồ Chí Minh và tôi gặp nhau lâu nhất là vào mùa hè năm 1957, khi đồng chí sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ Đức. Lúc đó, tôi cũng đang có việc ở Béc-lin. Biệt thự của Hồ Chủ tịch ở phố Mai-a-cốp-xki thuộc khu Păng-cô. Tôi cũng ở gần phố ấy, không xa biệt thự của đồng chí

bao nhiêu. Nói như người Đức thì chúng tôi ở gần nhau đến mức quảng nhẹ một viên đá cũng tới đích. Chúng tôi thường tìm đến nhau sau các hoạt động chính thức của đồng chí. Có hôm đồng chí tiếp tôi ở ngay chân cầu thang phía ngoài biệt thự. Đồng chí với bộ quần áo ngủ kẻ sọc hai màu đỏ và đen. Bữa ấy tôi mang cả hai cậu con trai tôi sang thăm Bác Hồ. Hai cháu Han-xơ và Mi-sa-en rất sung sướng và vinh dự được gặp Người, nhưng có lẽ vì xúc động quá, các cháu hầu như không nói được gì với Bác Hồ. Người rất yêu mến hai cháu, âu yếm xoa đầu và hỏi chuyện học hành của chúng. Lát sau, đồng chí Hồ Chí Minh khoác tay tôi đi dạo trong vườn. Người hỏi tôi:

- Bệnh dạ dày của đồng chí đã đỡ chưa ? Tôi rất lạ là người còn nhớ đến cả một chuyện nhỏ ấy. Tôi nói với Người rằng, sau khi được các nhà chuyên môn của Cộng hòa dân chủ Đức xem xét, điều trị, tôi thấy có khá hơn. Tuy nhiên, do công việc liên miên, nhiều khi khá căng thẳng, ít được nghỉ ngơi nên cũng khó lòng khỏi hẳn. Người nhìn tôi đầy thông cảm. Rồi chúng tôi trao đổi với nhau một số vấn đề chính trị.

Trong tình anh em thân thiết, tôi đã kể cho Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe về vùng quê En-binh của tôi, nơi mà lúc tôi còn thơ bé đã thấy rõ hai cảnh giàu nghèo, về cái gia đình khổ cực của tôi. Bố tôi là một người thợ nghèo, mẹ tôi quanh năm đi ở làm thuê cho nhà giàu. Mà chúng tôi thì có những tám anh chị

em! Nhiều khi nạn thất nghiệp kéo dài hàng tháng trời, gia đình tôi càng túng bấn mọi bề. Mùa hè đến, chúng tôi đi mót khoai, mót lúa, vào rừng kiếm thức này thức nọ để mùa đông còn có cái ăn. Rất nhiều trẻ em đi ăn xin. Bản thân tôi, có biết đôi giày là thế nào! Giữa mùa đông giá rét, chúng tôi cũng chỉ đi giày bằng gỗ và bít tất là những miếng vải vụn vá chằng vá chịt! Đêm rét mà cũng chỉ ngủ trên những bao tải đựng lá cây khô... Thời thơ ấu của chúng tôi như vậy đấy, thật nhiều gian khổ, thật nhiều thử thách. Tôi không bao giờ quên được cái tuổi thơ ấy.

Chính do nghèo khổ, phong trào công nhân ở vùng quê hương tôi phát triển sớm và mạnh. Những người thợ xây và thợ đóng tàu có thái độ cách mạng rất kiên quyết. Sự giác ngộ giai cấp của họ khá sâu sắc mà tôi sau này chỉ còn thấy ở thợ thuyền của vùng Rua, Hăm-buốc và Lai-pxích. Tôi nhớ biết bao hình ảnh ông Trin-dê, chủ tịch công đoàn vùng quê tôi, một người thợ kim khí rất kiên cường! Ông mất vào mùa đông năm 1908, giữa tuyết lạnh, dòng người đưa tang ông đông lắm, kéo dài cả đường phố... Tôi cũng nhớ biết bao hình ảnh những người thợ xây dựng, những đảng viên đảng xã hội dân chủ: họ đội mũ lưỡi trai đen rất to và thắt cà vạt đỏ rực, đó là mũ "Bê-ben", cà vạt "Bê-ben" vì đồng chí Au-gút Bê-ben, lãnh tụ kính yêu của họ từng đội mũ ấy, thắt cà vạt ấy!

Từ một người thợ tán đinh ri-vê, một người thợ mỏ, tôi đã đi vào cách mạng. Đối với thế hệ chúng

tôi, Các Líp-nếch và Rô-da Lúc-xem-bua, Cla-ra Xét-kin và Phran-xơ Mê-rinh là lòng tin, là niềm tự hào vô bờ bến... Cuộc cách mạng tháng 11 năm 1918 là lò lửa thử thách chúng tôi, đưa chúng tôi trở thành những người cộng sản. Những năm tháng tù tội ở Pho-stanh, những ngày hoạt động sôi nổi ở A-len, bao đêm ròng miệt mài nghiên cứu những nét cơ bản nhất trong học thuyết của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin... còn mãi mãi in đậm nét trong tâm hồn, trong trí nhớ của tôi.

Đồng chí Hồ Chí Minh, người anh lớn của tôi, đã chăm chú nghe tất cả, không bỏ qua một chi tiết nào, một mẩu chuyện nào. Người đặc biệt thích thú những chi tiết về đời sống của anh chị thợ mỏ. Ở nước tôi, than thực sự là *vàng đen*. Bản thân tôi từng là thợ mỏ nên có điều kiện mô tả một cách kỹ lưỡng cho Người nghe.

Càng nghe những câu chuyện về đời hoạt động của nhau, chúng tôi càng hiểu nhau, quý trọng nhau. Đồng chí Hồ Chí Minh và tôi đều thừa nhận: chúng tôi là những người lao động cần lao, đâu có điều kiện để qua những trường học cấp cao. Song, cuộc sống đấu tranh cách mạng chính là trường đại học của chúng tôi. Và chính những công nhân bình thường là những người thầy đầu tiên của người cách mạng. Lớn lên từ phong trào quần chúng, người cách mạng sống bằng tâm hồn, bằng lý tưởng của giai cấp mình...

Biết đồng chí Hồ Chí Minh rất quan tâm đến tình hình xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức, tôi phác họa

cho Người nghe những cảnh tượng khủng hoảng trong kinh tế và xã hội. Người tỏ vẻ suy nghĩ rất nhiều khi tôi giới thiệu cụ thể các thủ đoạn bóc lột hết sức tinh vi của bọn tư bản đối với công nhân. Bọn tư bản bóc lột công nhân hai lần: một mặt, chúng bắt họ làm việc ngày đêm, bán sức lao động đến cùng kiệt; mặt khác, đồng lương của họ lại bị chúng gửi vào nhà băng để ăn lãi!

Cũng không biết đã bao lần tôi kể chuyện về đồng chí Hồ Chí Minh cho đồng bào, đồng chí ở Cộng hòa Liên bang Đức nghe. Và lần nào tôi cũng nói cho họ rõ rằng: Người rất quan tâm đến cuộc chiến đấu thầm lặng mà ác liệt của chúng tôi. Đồng chí Hồ Chí Minh đã từng hỏi tôi về cách tổ chức của Đảng để tiến hành đấu tranh cho quyền lợi thiết thực hàng ngày cũng như cho mục đích lâu dài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Trong khi trò chuyện với Người, tôi cũng hỏi nhiều về tình hình Việt Nam, nhất là về cuộc đấu tranh cho thống nhất đất nước. Người nói với tôi: "Cuộc đấu tranh ấy còn nhiều gian khổ, còn nhiều hy sinh". Nhưng Người, với tầm nhìn rất thực tiễn, đã chỉ rõ dã tâm thâm độc của đế quốc Mỹ, đồng thời cho thấy những yếu tố tích cực trong phong trào cách mạng miền Nam. Người nói: "Tuy còn nhiều khó khăn gian khổ, cuối cùng nhân dân Việt Nam nhất định thắng". Niềm tin đó của Người đã trở thành hiện thực vẻ vang trong niềm hân hoan, vui sướng của bầu bạn khắp năm châu.

Tiếc thay, đồng chí Hồ Chí Minh không còn nữa! Đối với riêng tôi, đây cũng là một sự mất mát, một tổn thất không sao bù đắp nổi. Từ ngày đó, tôi luôn giữ trong mình một tấm ảnh chụp hai chúng tôi đang nói chuyện cùng nhau tại một cuộc chiêu đãi trọng thể ở Béc-lin. Tôi cũng thường đọc tác phẩm của Người, đọc cả thơ Người nữa. Toàn bộ cuộc đời và tác phẩm của đồng chí Hồ Chí Minh luôn luôn cổ vũ nhiệt tình cách mạng của chúng tôi.